



BÁO CÁO | 2023  
THƯỜNG NIÊN

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



# MỤC LỤC

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

### MỞ ĐẦU

- 02 THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 03 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- 04 DẤU ẤN 2023

### I. THÔNG TIN CHUNG

- 08 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CÔNG TY
- 09 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- 10 CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THƯƠNG VỤ LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG
- 14 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- 16 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- 20 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 22 ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO
- 30 CÁC RỦI RO

### IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 60 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 70 CƠ CẤU SỞ HỮU CỦA BAN LÃNH ĐẠO
- 72 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 80 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- 82 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ HOẠT ĐỘNG QTRR CỦA CÔNG TY
- 88 THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG IR

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- 36 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 38 NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH
- 39 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 40 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 42 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
- 44 YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG
- 48 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

### V. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 92 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PSI
- 93 ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 94 NỘI DUNG BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG

### III. DỰ BÁO NĂM 2024 VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PSI

- 52 TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023
- 53 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM TRONG NĂM 2023
- 54 TRIỂN VỌNG KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024
- 56 MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2024

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

## QUẢN TRỊ SỰ BIẾN ĐỘNG, TẠO ĐỘNG LỰC MỚI, DẪN TỚI THÀNH CÔNG

“PSI tuổi 18, đánh dấu sự trưởng thành, kiên cường và đầy bản lĩnh. Với quyết tâm đổi mới sáng tạo toàn diện mọi mặt hoạt động, tinh thần dám nghĩ dám làm, tận tâm cống hiến vì mục tiêu phát triển hiệu quả, bền vững, gia tăng giá trị cho Khách hàng và Cổ đông”

**ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Kính gửi Quý cổ đông,

Kinh tế Việt Nam nói chung và Thị trường Chứng khoán Việt Nam nói riêng đã trải qua năm 2023 đầy biến động, tuy nhiên, vẫn kết thúc với những dấu hiệu tích cực. Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, không thay đổi mục tiêu, PSI đã nỗ lực hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Doanh thu và Lợi nhuận lần lượt đạt 116% và 122% kế hoạch kinh doanh 2023; Cơ cấu doanh thu thay đổi về lượng và chất. Doanh thu từ dịch vụ gia tăng mạnh mẽ; Các chỉ tiêu an toàn tài chính được đảm bảo theo quy định.

Bước sang năm 2024, với dự báo bức tranh kinh tế với những gam màu sáng tối đan xen, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, công nghệ số AI đang định hình lại các xu thế,... Nhận định đây là thời cơ nhưng cũng không ít thách thức phải đối mặt, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ ra các định hướng cho năm 2024, đó là:

- Kiên định mục tiêu chiến lược phát triển đến 2025 tầm nhìn 2030 được Đại hội cổ đông thông qua là trở thành Công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư trong lĩnh vực năng lượng trên cơ sở 3 trụ cột là Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, Ngân hàng PVcomBank, tổ hợp đối tác nước ngoài và 2 nền tảng là công nghệ và con người.
- Tận dụng tối đa cơ hội thị trường trên cơ sở quản trị tốt các biến động, bổ sung các động lực phát triển mới đồng thời làm mới các động lực phát triển cũ.
- Đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ để mở rộng các kênh số, đa dạng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng tiện ích trên nền tảng số.
- Nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp, là trọng tâm trong các chính sách, cơ chế để tạo động lực kinh doanh, thu hút nhân tài. Bên cạnh đó, quan tâm công tác đạo tạo, bồi dưỡng nhân sự trẻ, kế cận.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ với tinh thần tận tâm cống hiến, đem đến những trải nghiệm tốt nhất cho Khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, Tôi bày tỏ sự tri ân sâu sắc tới quý vị Cổ đông, Khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ nhân viên PSI đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng PSI trên chặng đường đã qua. Tôi tin tưởng và hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục hợp tác, gắn bó chặt chẽ vì một PSI phát triển bền vững, hướng tới những tầm cao mới.

Trân trọng.





# TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ - CỐT LÕI

# DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG 2023



## SỨ MỆNH

Công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng Đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.



## TẦM NHÌN

Cung cấp dịch vụ chứng khoán, tài chính trên nền tảng ứng dụng công nghệ tiên tiến và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp nhằm mang đến cơ hội đầu tư hiệu quả cho khách hàng.



## GIÁ TRỊ - CỐT LÕI

- Kiên định mục tiêu chiến lược phát triển trên 3 trụ cột là Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, Ngân hàng mẹ (PVcomBank), tổ hợp đối tác nước ngoài trên nền tảng công nghệ và con người.
- Đặt yếu tố công nghệ làm trọng tâm trong hoạt động quản trị và phát triển sản phẩm phục vụ khách hàng. Ứng dụng các công nghệ hiện đại phù hợp với năng lực tài chính và nhu cầu của khách hàng.
- Tận dụng tối đa cơ hội thị trường trên cơ sở quản trị tốt các biến động, bổ sung các động lực phát triển mới đồng thời làm mới các động lực phát triển cũ.
- Nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp, là trọng tâm trong các chính sách, cơ chế để tạo động lực kinh doanh, thu hút nhân tài.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ với tinh thần tận tâm cống hiến, đem đến những trải nghiệm tốt nhất cho Khách hàng.



## XẾP HẠNG TÍNH NHIỆM BB+

PSI đã được công nhận trong bảng xếp hạng tín nhiệm của FiiRatings ở mức BB+, cao hơn trung bình các doanh nghiệp trong ngành.



**PS-AI HUB**  
TRUNG TÂM GIAO DỊCH SỐ

## TRUNG TÂM GIAO DỊCH SỐ

Chính thức ra mắt hệ thống giao dịch Trí tuệ nhân tạo (AI) và Trung tâm Giao dịch số cũng chính thức đi vào vận hành, góp phần nâng cao khả năng xử lý của hệ thống, tạo tiền đề triển khai nhiều sản phẩm mới cho khách hàng.



## I. THÔNG TIN CHUNG

08

GIỚI THIỆU  
TỔNG QUAN CÔNG TY

09

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH  
VÀ PHÁT TRIỂN

10

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THƯƠNG VỤ  
LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG

14

NGÀNH NGHỀ VÀ  
ĐỊA BÀN KINH DOANH

16

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ  
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

20

ĐỊNH HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN

22

ĐỘI NGŨ  
LÃNH ĐẠO

30

CÁC RỦI RO

01

# GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

**Tên Công ty bằng Tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí  
**Tên Công ty bằng Tiếng Anh:** PETROVIETNAM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY  
**Tên giao dịch:** PSI  
**Tên viết tắt:** PV SECURITIES., JSC  
**Giấy phép hoạt động số:** 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006  
**Vốn điều lệ:** 598.413.000.000 đồng  
**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 598.413.000.000 đồng  
**Địa chỉ:** Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**Số điện thoại:** 024 3934 3888  
**Số fax:** 024 3934 3999  
**Website:** www.psi.vn  
**Mã cổ phiếu:** PSI

02

# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 07/02/2007 với Hội sở chính tại Hà Nội và 01 Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, số vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng. Sau 17 năm Phát triển, PSI đã bám sát định hướng 3 trụ cột – 2 nền tảng – 1 mục tiêu để đứng vững trên thị trường, tự chủ trong hoạt động kinh doanh và xây dựng hình ảnh, vị thế mới là Công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư trong lĩnh vực Năng lượng.

## 2023

PSI đã được xếp hạng tín nhiệm ở mức BB+ bởi FiiRatings, triển vọng xếp hạng ổn định

Tháng 7/2023, PSI đã chính thức ra mắt hệ thống giao dịch Trí tuệ nhân tạo (AI) và Trung tâm Giao dịch số cũng chính thức đi vào vận hành, góp phần nâng cao khả năng xử lý của hệ thống, tạo tiền đề triển khai nhiều sản phẩm mới cho khách hàng.

## 2008

Tăng vốn điều lệ lên **300 tỷ đồng**

## 2011

Tăng vốn điều lệ lên **598,413 tỷ đồng** và trở thành đối tác chiến lược của **SMBC Nikko**

## 2013

**Top 10** Công ty Chứng khoán có doanh thu lớn nhất thị trường

## 2015

**Top 10** Công ty Chứng khoán có doanh thu hoạt động tư vấn lớn nhất thị trường

## 2016

Trở thành Công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam (PVcomBank)

## 2006

Chính thức được cấp phép hoạt động vào ngày **19/12/2006**

## 2010

Tăng vốn điều lệ lên **509,25 tỷ đồng** vào tháng 10/2010

## 2012

**Top 10** Công ty Chứng khoán có doanh thu hoạt động tư vấn lớn nhất thị trường

## 2014

**Top 10** Công ty Chứng khoán có doanh thu từ hoạt động môi giới trái phiếu

## 2020

Tăng tổng tài sản Công ty vượt 1200 tỷ đồng

## 2022

**Top 2** Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất 2022

**Top 3** Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất 2022



# 03 CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THƯƠNG VỤ LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG



## DOANH THU DỊCH VỤ TƯ VẤN LỚN NHẤT THỊ TRƯỜNG, LỢI NHUẬN CAO NHẤT THỊ TRƯỜNG

Top 5 Công ty Chứng khoán có doanh thu Dịch vụ Tư vấn lớn nhất thị trường năm 2010  
Top 10 Công ty Chứng khoán có lợi nhuận cao nhất thị trường năm 2010

## THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG NHẤT NGÀNH CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM

Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Chứng khoán tại Việt Nam năm 2010 do người tiêu dùng bình chọn” do phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức

## THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA DOANH NHÂN XUẤT SẮC ĐẤT VIỆT

Giải thưởng Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia năm 2010 và Danh hiệu Doanh nhân Xuất sắc Đất Việt năm 2010

## CÔNG TY TƯ VẤN M&A TIÊU BIỂU

Giải thưởng Công ty Tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do diễn đàn M&A 2013 trao tặng

## CÔNG TY TƯ VẤN M&A TIÊU BIỂU THƯƠNG VỤ PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TIÊU BIỂU

Được bình chọn là Công ty tư vấn M&A tiêu biểu và giải Công ty có Thương vụ phát hành riêng lẻ tiêu biểu (với đối tác Nhật Bản) tại Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp 2011

## TƯ VẤN CHO TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Là đơn vị tư vấn tái cấu trúc cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Công ty Thành viên

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT 2010

Giải thưởng bình chọn “Báo cáo Thường niên tốt nhất 2010”

## NGHIỆP VỤ TƯ VẤN NIÊM YẾT VÀ ĐẦU GIÁ

Top 5 Công ty Chứng khoán Thành viên tiêu biểu trong nghiệp vụ tư vấn niêm yết và đầu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh năm 2015

# CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THƯƠNG VỤ LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG



## DOANH THU HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CAO NHẤT THỊ TRƯỜNG

Top 10 Công ty Chứng khoán có doanh thu hoạt động tư vấn cao nhất thị trường năm 2015

## ĐỒNG TƯ VẤN M&A VỚI MAEDA VÀ STANLEY

Cùng cổ đông chiến lược SMBC Nikko triển khai thành công 2 hợp đồng tư vấn M&A với Maeda và Stanley

## 3 ĐƠN VỊ LỚN CỦA PVN

Tư vấn IPO cho 3 đơn vị lớn của PVN (Tổng Công ty Dầu Việt Nam, Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam)

## THỊ PHẦN MÔI GIỚI TRÁI PHIẾU LỚN NHẤT

Top 10 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất năm 2021

## THƯƠNG HIỆU TIÊN PHONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Giải thưởng Thương hiệu tiên phong hội nhập kinh tế quốc tế do hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ trao tặng năm 2016

## DEAL M&A CHO TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG IR ĐƯỢC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT

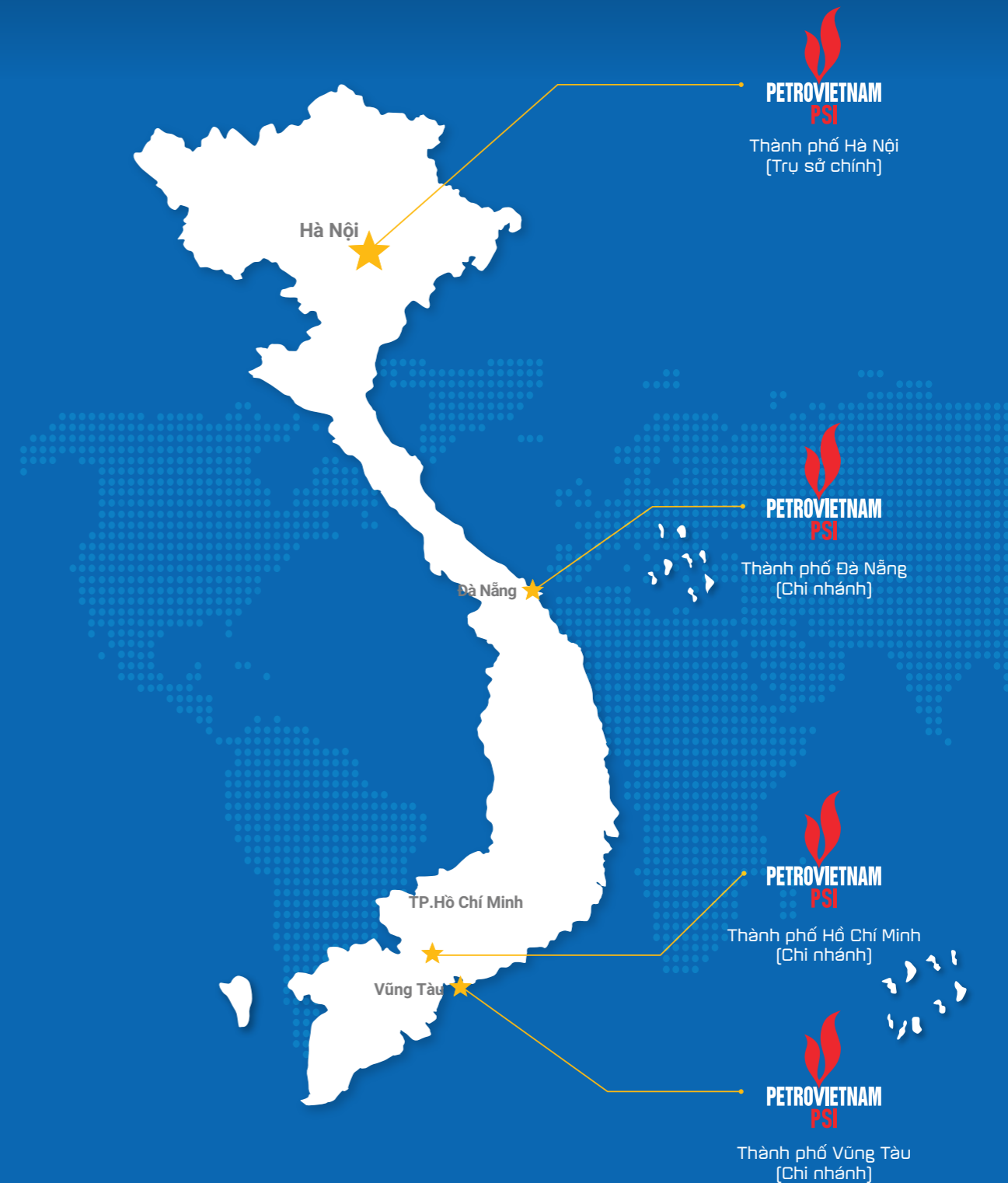
## HÀNH TRÌNH NĂNG LƯỢNG

Tổ chức thành công sự kiện “Hành trình năng lượng” – chương trình nằm trong hoạt động của bộ chỉ số PVN - Index

Tư vấn thực hiện deal M&A cho tổ chức nước ngoài trở thành cổ đông lớn của VPD  
Top 3 Doanh nghiệp có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất năm 2022  
Top 2 Doanh nghiệp có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất năm 2022

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính theo Tiêu chuẩn Quốc tế bao gồm:





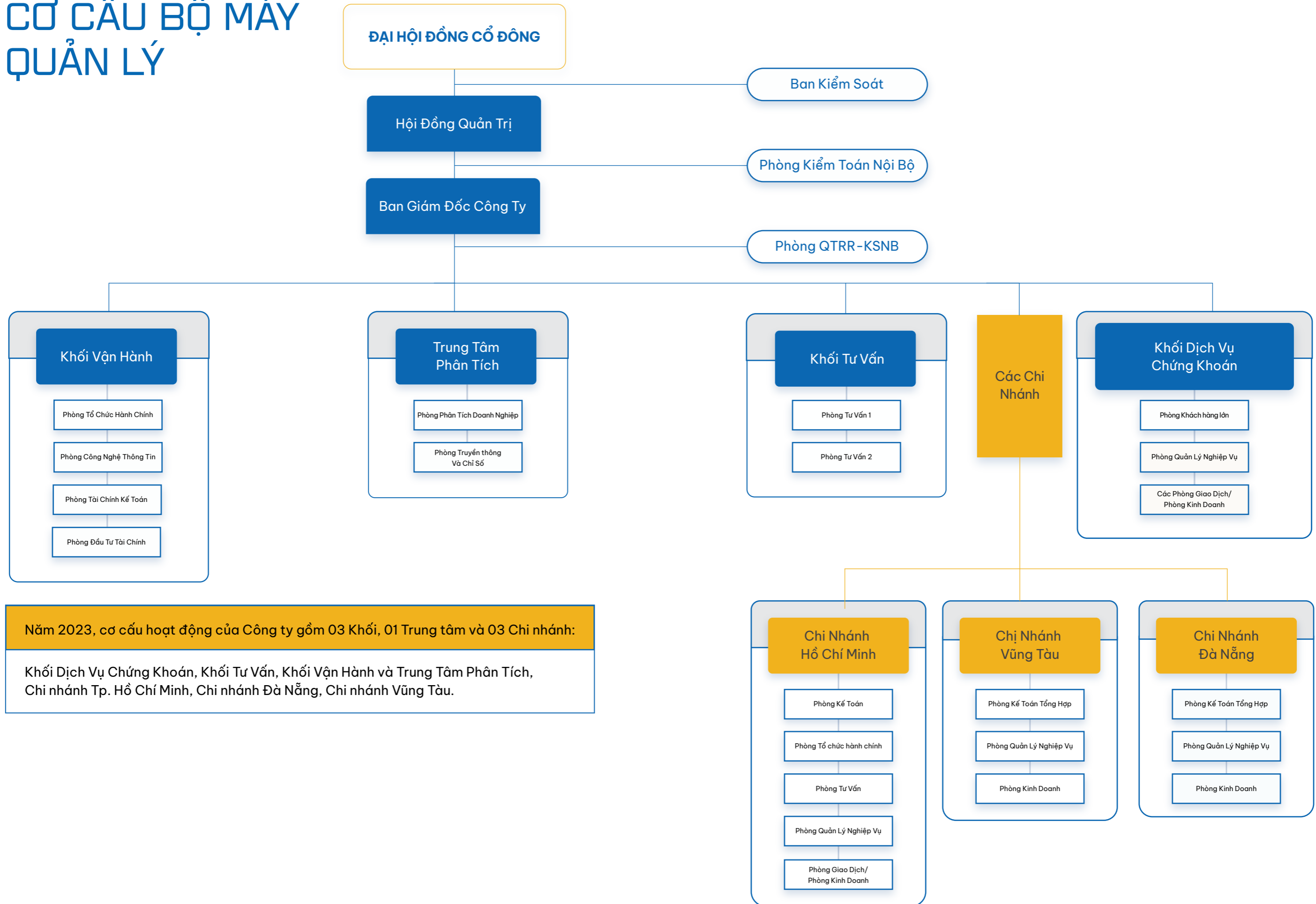
# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

<b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<p>Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định về việc tăng giảm vốn điều lệ Công ty; quyết định tổ chức và giải thể Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.</p>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<p>Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, bao gồm 5 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.</p>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<p>Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Ban Kiểm soát được Đại hội đồng Cổ đông giao thực hiện quyền giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội đồng Cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</p>
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>	<p>Ban Giám đốc của Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm bao gồm 02 thành viên: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.</p>



# CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Năm 2023, cơ cấu hoạt động của Công ty gồm 03 Khối, 01 Trung tâm và 03 Chi nhánh:  
 Khối Dịch Vụ Chứng Khoán, Khối Tư Vấn, Khối Vận Hành và Trung Tâm Phân Tích,  
 Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Vũng Tàu.

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



03

Trụ cột

02

Nền tảng

01

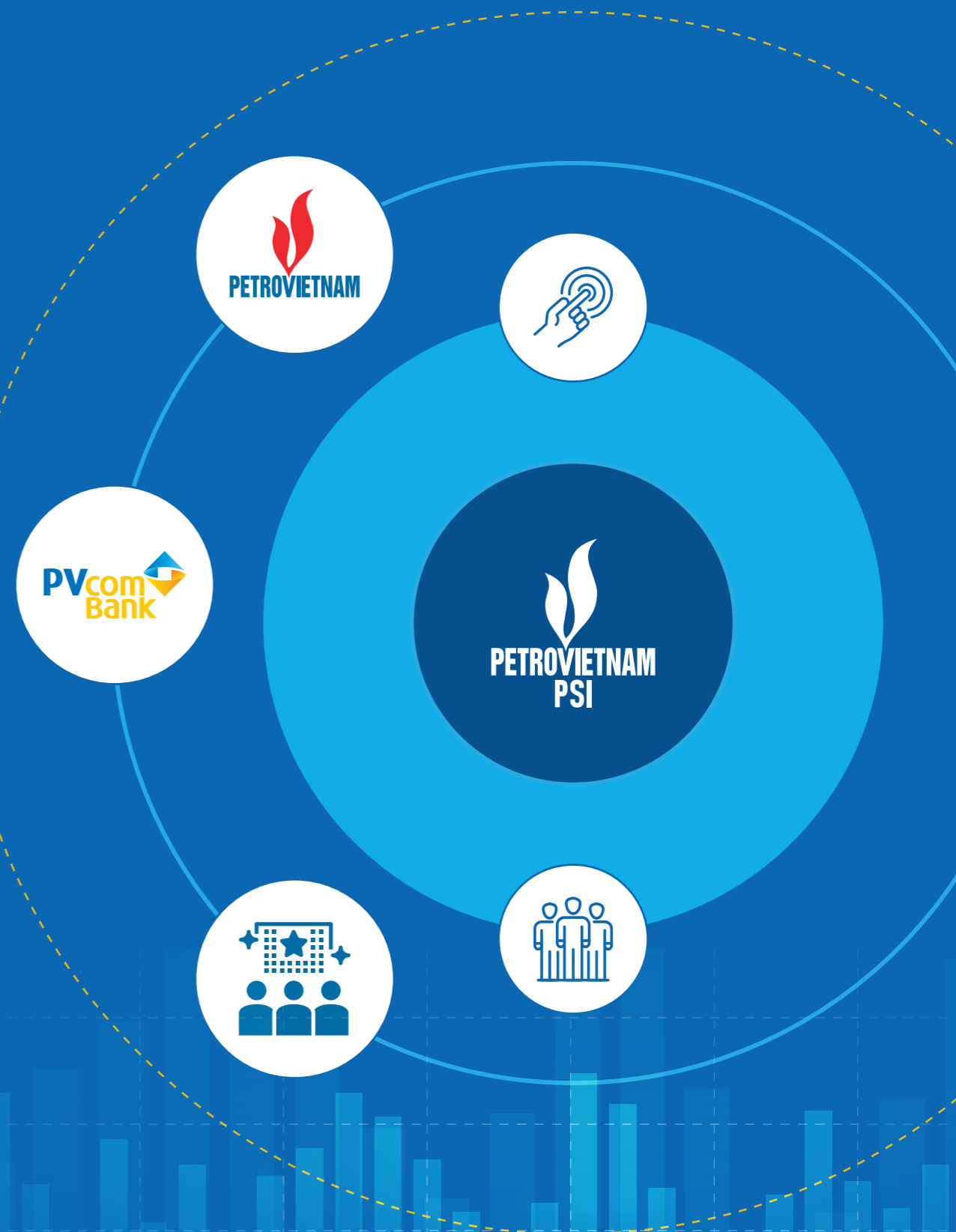
Mục tiêu

## CHIẾN LƯỢC

Định hướng chiến lược của PSI là “3 trụ cột – 2 nền tảng – 1 mục tiêu”, trong đó 3 trụ cột là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Ngân hàng mẹ PVcomBank, tổ hợp các đối tác nước ngoài; 2 nền tảng là con người và công nghệ; 1 mục tiêu là trở thành công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng Đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

Với định hướng đó, PSI đã xây dựng một hệ thống khách hàng thân thiết bao gồm những tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước thuộc nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí và khách hàng nước ngoài. PSI cũng sở hữu hệ thống môi giới mạnh tại Hà Nội, TP. HCM, Vũng Tàu, Đà Nẵng và đội ngũ nhân sự chất lượng, tâm huyết, gắn bó với công ty.

Cùng với việc ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất, PSI đã xây dựng hệ sản phẩm đa dạng, linh hoạt, tối ưu lợi ích sử dụng vốn của khách hàng, giúp khách hàng có hành trình đầu tư bền vững và hiệu quả.





# ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

10/2005 - 04/2007: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng Công ty Bảo hiểm Dầu Khí

6/2007 - 10/2007: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Dầu khí Thăng Long

10/2007 - 10/2013: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam

10/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)

03/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



### ÔNG TRỊNH THẾ PHƯƠNG

Ủy viên Hội đồng Quản trị  
Thạc sỹ Luật, Luật sư  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

1999 - 2002: Cán bộ nhân sự Công ty Gạch Men Hoàng Gia, KCN Mỹ Xuân, Bà Rịa - Vũng Tàu

2002 - 2007: Cán bộ Ủy ban nhân dân Huyện Thạch Thành - Thanh Hóa

2007 - 2010: Chuyên viên Ban Đầu tư; Phó giám sát tuân thủ - Ban Pháp chế Công ty Tài chính Dầu khí

2011 - 2017: Trưởng Ban TCHC&PC Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công Đoàn Dầu khí Việt Nam

2013 - 2015: Giám đốc Khối Pháp chế Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam

2015 đến nay: Giám đốc Khối Tái Thẩm Định Phê duyệt - Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam; Ủy viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



### BÀ HỒ VIỆT HÀ

Ủy viên Hội đồng Quản trị  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

2002 - 2013: Phó Giám đốc Khối Đầu tư, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam.

2013 - 2017: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái Cấu trúc Tài sản - Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

2017 đến nay: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái Cấu trúc Tài sản - Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam; Ủy viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.



### BÀ PHAN QUỲNH NGA

Ủy viên Hội đồng Quản trị  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Chứng khoán

01/2007 - 07/2010: Chuyên viên Phòng Môi giới - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

07/2010 - 08/2013: Phó Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

08/2013 - 06/2018: Phó Phòng phụ trách; Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ - Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

07/2018 - 12/2019: Phó Giám đốc phụ trách Khối kiêm Trưởng Phòng Quản lý nghiệp vụ Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

12/2019 - 02/2022: Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

02/2022 - 01/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

01/2023 - 04/2023: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2023 đến nay: Giám đốc Công ty; Ủy viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

# ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG NGUYỄN XUÂN HƯNG

Ủy viên Hội đồng Quản trị  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực  
Tài chính, Chứng khoán

08/2007 - 04/2009: Giám đốc Ban Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2009 - 05/2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

05/2009 - 04/2019: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2019 - 06/2022: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

06/2022 - 01/2023: Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

### ÔNG TRẦN TUẤN ANH

Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập  
Thạc sĩ Tài chính ngân hàng  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong  
lĩnh vực Tài chính

2004 - 2005: Chuyên viên Khối hoạt động Citibank Việt Nam

2006 - 2007: Trưởng phòng đầu tư - Công ty Cổ phần Phát Đạt

2010 - 2017: Phó trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc Đầu tư - VinaCapital

2012 - 2016: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần VALC

2013 - 2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Di động

2016 đến nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần Hạ Tầng Viễn Thông Sao Việt

2020 đến nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần Đầu tư BFK; Chủ tịch Công ty Cổ phần Solaria; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trường Giang Sapa.

04/2022 đến nay: kiêm nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

# ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

## BAN GIÁM ĐỐC



### BÀ PHAN QUỲNH NGA

Giám đốc  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực  
Tài chính, Chứng khoán

01/2007 - 07/2010: Chuyên viên Phòng Môi giới - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

07/2010 - 08/2013: Phó Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

08/2013 - 06/2018: Phó Phòng phụ trách; Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ - Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

07/2018 - 12/2019: Phó Giám đốc phụ trách Khối kiêm Trưởng Phòng Quản lý nghiệp vụ Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

12/2019 - 02/2022: Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí  
02/2022 - 01/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

01/2023 - 04/2023: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2023 đến nay: Giám đốc Công ty; Ủy viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.



### ÔNG NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

Phó Giám đốc  
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp  
Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

2012 - 08/2016: Chuyên viên Phòng Đầu tư niêm yết kiêm Thư ký Ban Điều hành - Ngân hàng TM Cổ phần Đại Chúng Việt Nam

09/2016 - 01/2018: Thư ký Công ty kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

02/2018 - 03/2019: Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2019 - 12/2019: Phó phòng phụ trách Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

01/2020 - 03/2020: Trưởng Phòng TCHC - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

03/2020 - 09/2020: Phó Giám đốc phụ trách Khối Vận hành kiêm Trưởng phòng Đầu tư tài chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

10/2020 - 02/2021: Giám đốc Khối Vận hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

27/02/2021 đến 02/2024: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

# ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

## BAN GIÁM ĐỐC

### ÔNG NGUYỄN XUÂN HƯNG

Giám đốc  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính,  
Chứng khoán

05/2009 - 04/2019: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần  
Chứng khoán Dầu khí

04/2019 - 06/2022: Phó Giám đốc phụ trách Công  
ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

06/2022 - 01/2023: Giám đốc Công ty Cổ phần  
Chứng khoán Dầu khí

01/2023: Nghỉ việc

### BÀ VŨ THỊ TRÀ MY

Kế toán Trưởng  
Cử nhân Kế toán-Kiểm toán  
Hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực  
Tài chính, Chứng khoán

02/2019 - 04/2019: Cán bộ Phòng TCKT - Công ty  
Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2019 - 02/2023: Kế toán trưởng/Trưởng Phòng  
TCKT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

02/2023: Nghỉ việc

### BÀ VŨ THỊ HƯƠNG

Phụ trách kế toán  
Cử nhân Kế toán doanh nghiệp - Học viện Tài chính

01/2017 - 05/2023: Kế toán trưởng - CTCP PLE Việt  
Nam

05/2023 - 06/2023: Trưởng phòng Tài chính kế  
toán - Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí

06/2023 - 08/2023: Phụ trách kế toán - Công ty Cổ  
phần Chứng khoán Dầu khí

08/2023: Nghỉ việc

### BÀ PHẠM THỊ VÂN

Phụ trách Kế toán  
Cử nhân Kế toán - Đại học Mở Hà Nội  
Hơn 15 năm trong lĩnh vực Kế toán, Tài chính  
, Chứng khoán

12/2022 - 07/2023: Phó Giám đốc phụ trách Khối Vận  
hành kiêm Phó phòng phụ trách Phòng Tài chính kế  
toán - Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí

08/2023 - nay: Giám đốc Khối Vận hành - Công ty  
cổ phần Chứng khoán Dầu khí

02/2023 - 06/2023 và 08/2023 - 03/2024: Phụ  
trách kế toán - Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Dầu khí





# ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

## BAN KIỂM SOÁT



### ÔNG NGUYỄN VĂN NHIỆM

Trưởng Ban Kiểm soát  
Thạc sĩ Tài chính Kế toán  
Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán và Kiểm toán.

1986 - 09/1995: Tổ trưởng bộ môn kế toán, Trường Trung học TCKT I, nay là Trường Đại học Tài chính QTKD

10/1995 - 08/1997: Chuyên viên Kiểm toán Nhà nước

09/1997 - 12/2000: Tổ trưởng Kiểm toán nội bộ - Công ty Thủ công Mỹ Nghệ - Bộ Thương mại

01/2001 - 11/2006: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

12/2006 - 12/2007: Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

01/2008 - 04/2010: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

05/2010 - 04/2023: Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



### BÀ NGUYỄN THỊ AN

Trưởng Ban Kiểm soát  
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán.

07/2006 - 11/2007: Kiểm soát viên Techcombank Thăng Long

11/2007 - 01/2008: Phụ trách PGD Techcombank Phạm Sư Mạnh

01/2008 - 05/2010: Chuyên viên TDDN, PVFC Thăng Long

05/2010 - 10/2013: Phó phòng phụ trách Phòng KHDN, PVFC Láng Hạ

10/2013 - 10/2017: Trưởng BP Quản lý tín dụng đơn vị, Ngân hàng TM Cổ phần Đại chúng Việt Nam

10/2017 đến nay: Kiểm toán viên chính - Ngân hàng TM Cổ phần Đại chúng Việt Nam

04/2018 đến 04/2023: kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

04/2023 - nay: kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.



### ÔNG BÙI THẾ ANH

Thành viên Ban Kiểm soát  
Cử nhân Tài chính Đầu tư,  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

01/2007 - 10/2009: Giám đốc Chi nhánh TP.HCM/Giám đốc Ban Kinh doanh và Dịch vụ Chứng khoán/Trưởng phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán/Trưởng phòng Đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

11/2009 - 12/2010: Giám đốc Ban kinh doanh/Trưởng ban Chuyển đổi và Tái cấu trúc Công ty

01/2011 - 04/2015: Phó Giám đốc Công ty/Trưởng Ban Đầu tư và Kinh doanh Tài sản, Giám đốc Ban Kế hoạch và Kiểm soát/Ban Kế hoạch Tổng hợp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam (trước đây là PVFC Invest)

06/2015 đến nay : Phó Giám đốc Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Thành Việt

11/2015 - 04/2020: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Máy Hà Nội

04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành

04/2016 đến nay: Kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



### BÀ NGUYỄN THỊ THU

Thành viên Ban Kiểm soát  
Cử nhân Tài chính Đầu tư  
Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính

01/2008 - 01/2014: Chuyên viên KHCN - Khối KHCN - TechcomBank

01/2014 - 01/2018: Chuyên viên KSTDĐT - Khối KHCN - TechcomBank

01/2018 - 04/2022: CV kiểm toán cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ - VPBank.

04/2022 - nay: Kiểm toán viên chính - Ban Kiểm toán nội bộ - PVComBank

04/2023 đến nay: kiêm nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ THẾ GIỚI

### Nỗ lực kiểm soát lạm phát của các Ngân hàng trung ương trên thế giới

Kinh tế thế giới năm 2024 được kỳ vọng sẽ dần hồi phục sau khi các nỗ lực kiểm soát lạm phát của các Ngân hàng trung ương trên thế giới cho thấy hiệu quả. FED và ECB dự kiến sẽ bắt đầu lộ trình hạ lãi suất từ giữa năm nay là yếu tố hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế khi chi phí đi vay dần được cắt giảm. Lạm phát giảm cũng khiến cho nhu cầu tiêu dùng tăng lên và là động lực cho các ngành sản xuất, dịch vụ. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo là sẽ tiếp tục chậm do nhiều nền kinh tế lớn như Trung Quốc, EU, Nhật Bản vẫn chưa lấy lại được đà tăng trưởng. Bên cạnh đó, chiến tranh tại khu vực Trung Đông là rủi ro chính trị lớn, đe dọa sự ổn định của chuỗi cung ứng, đặc biệt là đối với các tuyến vận chuyển dầu mỏ chính xuất phát từ Trung Đông. Sự gia tăng căng thẳng bất ngờ tại Trung Đông có thể khiến cho giá hàng dầu và các hàng hoá khác leo thang, đẩy lạm phát tăng trở lại. Kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ diễn ra vào tháng 11/2024 tới đây cũng là một nhân tố gây tác động tới dòng chảy vốn trên toàn cầu.

### Chiến tranh tại khu vực Trung Đông là rủi ro chính trị lớn

## RỦI RO VỀ LẠM PHÁT

### CPI năm 2024 dự báo sẽ tiếp tục được duy trì dưới 4,5%

### Lương cơ bản sẽ tăng từ ngày 01/7/2024

Lạm phát Việt Nam được kiểm soát tương đối tốt bởi điều hành của Ngân hàng Nhà nước. CPI năm 2024 dự báo sẽ tiếp tục được duy trì dưới 4,5% nhờ giá lương thực trong nước ổn định và nhu cầu tiêu dùng nội địa không tăng đột biến. Ở chiều ngược lại, chi phí cho giáo dục, y tế, nguyên vật liệu xây dựng là những yếu tố gây áp lực chính lên lạm phát. Thêm vào đó, lương cơ bản sẽ tăng từ ngày 01/7/2024 có thể là gây ra tăng giá ở nhiều mặt hàng tiêu dùng và khiến cho lạm phát tăng nhanh trong nửa cuối năm 2024.

## RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

### Top 100 Nhà tuyển dụng yêu thích bởi Career Builder

### Đảm bảo chế độ lương thưởng, phúc lợi, chăm sóc sức khoẻ người lao động

Năm 2023, PSI được vinh danh trong Top 100 Nhà tuyển dụng yêu thích bởi Career Builder với vị trí thứ 6 Khối doanh nghiệp vừa và Hạng 3 Ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán Khối Doanh nghiệp vừa. Đảm bảo chế độ lương thưởng, phúc lợi, cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khoẻ người lao động và đẩy mạnh xây dựng văn hoá doanh nghiệp là những yếu tố cơ bản để Công ty thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn bó với Công ty. Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới, đặc biệt là đối với những sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động tư vấn và khuyến nghị đầu tư, Công ty phải tăng cường tìm kiếm nhân sự có năng lực chuyên môn phù hợp không chỉ trong ngành Tài chính mà còn trong lĩnh vực Công nghệ.

# CÁC RỦI RO

## RỦI RO VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

**Tỷ giá biến động mạnh sẽ tác động tiêu cực tới dòng vốn đầu tư**

**Các Ngân hàng thương mại có thể sẽ phải tăng lãi suất huy động vào cuối năm 2024**

Tỷ giá VND/USD tăng khá nhanh trong giai đoạn đầu năm 2024 nhưng đã tăng đã được kiểm soát trong tháng 3. Tỷ giá biến động mạnh sẽ tác động tiêu cực tới dòng vốn đầu tư của các nhà đầu tư ngoại vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Năm 2024, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá được giữ ổn định hơn nhờ chênh lệch lãi suất giữa VND và USD dần thu hẹp từ nửa sau năm 2024 sau khi FED bắt đầu cắt giảm lãi suất. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất tại Việt Nam hiện ở mức thấp hơn cả thời kỳ “tiền rẻ” những năm 2020, 2021 sẽ khiến cho tiền nhàn rỗi rút khỏi kênh tiền gửi tiết kiệm. Để đáp ứng nhu cầu thanh khoản, mục tiêu tăng trưởng tín dụng và đảm bảo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, các Ngân hàng thương mại có thể sẽ phải tăng lãi suất huy động vào cuối năm 2024 khiến cho chênh lệch lãi suất VND và USD tiếp tục được thu hẹp và ổn định tỷ giá trong năm 2024.

## RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

**Mặt bằng lãi suất hiện đang ở mức thấp kỷ lục**

**Nhu cầu vốn của nền kinh tế dự kiến sẽ tăng dần kể từ quý 2 và đạt đỉnh vào quý 4**

Mặt bằng lãi suất hiện đang ở mức thấp kỷ lục. Các Ngân hàng thương mại tiếp tục hạ lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn trong quý 1/2024 trong bối cảnh thanh khoản hệ thống Ngân hàng dồi dào, lượng tiền huy động trong hệ thống lớn trong khi tăng trưởng tín dụng quý 1/2024 lại dưới 1%. Nhu cầu vốn của nền kinh tế dự kiến sẽ tăng dần kể từ quý 2 và đạt đỉnh vào quý 4 khi các doanh nghiệp bắt đầu mở rộng sản xuất để đáp ứng các đơn hàng mới và người dân lạc quan hơn vào thu nhập tương lai nhờ triển vọng kinh tế cải thiện. Lãi suất huy động thấp khiến kênh tiền gửi trở nên ít hấp dẫn, thêm vào đó, lãi vay cũng giảm đáng kể khiến cho chi phí sử dụng đòn bẩy tài chính trở nên rẻ hơn nhiều. Đây là cơ hội cho các Công ty chứng khoán khi dòng tiền nhàn rỗi tìm kiếm những kênh đầu tư sinh lời tốt hơn trong khi vẫn có thanh khoản tốt. Chúng tôi cho rằng, môi trường lãi suất thấp sẽ tiếp tục duy trì trong năm 2024 nhưng mức lãi suất hiện tại đã là “vùng đáy” và khó có khả năng giảm thêm.

## RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

**Thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến sẽ phải trải qua nhiều thay đổi**

**Những thay đổi về chính sách, quy định yêu cầu các Công ty phải tuân thủ kịp thời**

Rủi ro về pháp lý là rủi ro khó đo lường nhưng có thể được kiểm soát thông qua giám sát chặt chẽ và cập nhật nhanh chóng, đầy đủ những thay đổi về chính sách, quy định trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, để hiện thực hoá mục tiêu nâng hạng thị trường sớm nhất vào năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến sẽ phải trải qua nhiều thay đổi trong quy định về minh bạch thông tin, giao dịch ký quỹ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài,... Các quy định trên dự kiến sẽ được Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện và áp dụng ngay từ năm 2024. Những thay đổi về chính sách, quy định yêu cầu các Công ty phải tuân thủ kịp thời để tránh những vi phạm pháp luật và bị xử phạt vi phạm, gây ảnh hưởng xấu tới hình ảnh và uy tín của Công ty trong mắt đối tác và khách hàng.

## RỦI RO CẠNH TRANH

**Các nhà đầu tư cá nhân chiếm hơn 85% tổng giá trị giao dịch hàng ngày trên thị trường**

**Các Công ty Chứng khoán dùng nhiều cách để tăng thị phần và số tài khoản mở mới**

Hiện nay, môi giới khách hàng cá nhân được xem là mảng kinh doanh trọng yếu khi các nhà đầu tư cá nhân chiếm hơn 85% tổng giá trị giao dịch hàng ngày trên thị trường. Đặc biệt trong bối cảnh thị trường đối mặt với những biến động, nhiều nhà đầu tư rời bỏ thị trường, sự cạnh tranh ở mảng kinh doanh này ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Các Công ty Chứng khoán (CTCK) dùng nhiều cách để tăng được thị phần và chiếm lĩnh số tài khoản mở mới (cạnh tranh về ưu đãi khi mở tài khoản, tăng cường số lượng môi giới hoặc dùng tập hợp khách sẵn có nếu như có ngân hàng mẹ là chủ sở hữu...). Đồng thời, tăng cường tương tác để khách hàng tăng quy mô NAV, giữ chân khách hàng và tăng cường các sản phẩm bán chéo như chứng chỉ quỹ, chứng chỉ tiền gửi.... Song song với các hoạt động trên, các CTCK cũng duy trì việc đầu tư vào hệ thống phân tích và lưu trữ dữ liệu khách hàng, hành vi mua bán để có thể bán chéo tự động một cách hiệu quả trong tương lai.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

36

TÌNH HÌNH HOẠT  
ĐỘNG KINH DOANH

38

NHỮNG THAY ĐỔI  
TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

39

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ  
VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

40

TÌNH HÌNH  
TÀI CHÍNH

42

CƠ CẤU  
CỔ ĐÔNG

44

YẾU TỐ THÚC ĐẨY  
THÀNH CÔNG

48

VĂN HÓA  
DOANH NGHIỆP





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 29/12/2023, CHỈ SỐ VN-INDEX ĐÃ TĂNG 12,3% TỪ ĐẦU NĂM. TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG ĐẾN HẾT NĂM NAY ĐẠT HƠN 240 TỶ USD.

Năm 2023 là một năm nhiều biến động với thị trường chứng khoán. VN-Index vượt lên trong tháng đầu tiên của năm, đóng cửa trên ngưỡng 1.100 điểm nhưng lùi về gần 1.000 điểm chỉ một tháng sau đó. Thị trường trầm lắng cho tới đầu tháng 5, trước khi bước vào nhịp tăng mạnh nhất của năm. Tính đến hết ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index đã tăng 12,3% từ đầu năm, lên sát mức 1.130 điểm. Tổng vốn hóa thị trường đến hết năm nay đạt hơn 240 tỷ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn HSX là 186 tỷ USD. Thanh khoản thị trường năm 2023 giảm so với năm trước. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên của VN-Index giảm 12,3% so với cùng kỳ và biến động cùng chiều với các nhịp tăng/giảm của chỉ số. Thanh khoản thị trường tăng mạnh trong nhịp bút phá của VN-Index giai đoạn tháng 5 đến cuối tháng 9 trước khi sụt giảm vào các tháng cuối năm. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên của VN-Index trong giai đoạn bùng nổ kể trên đạt gần 16.828 tỷ đồng (+33,6% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, thanh khoản đã giảm trong quý 4/2023, giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HSX mỗi phiên giảm xuống còn 13.844 tỷ đồng nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ 2022 là 33,3%.

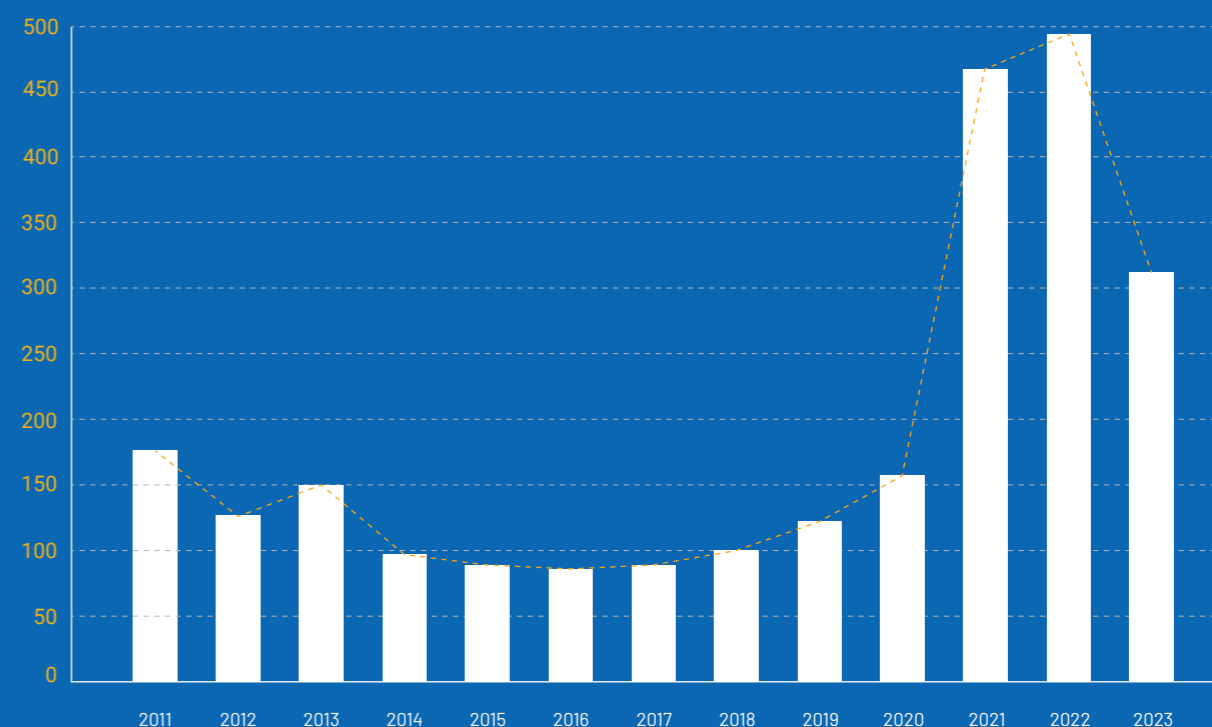
Với những thách thức được đặt ra, PSI đã linh hoạt nắm bắt thị trường để đạt được những kết quả trong năm 2023.

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH 2023	TỶ TRỌNG TH/KH 2023
I	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>301.6</b>	<b>260.0</b>	<b>116%</b>
1	<b>Hoạt động Dịch vụ chứng khoán</b>	<b>168.9</b>	<b>170.0</b>	<b>99%</b>
1.1	Môi giới chứng khoán	43.6	60.0	73%
1.2	Lưu ký chứng khoán	7.4	6.5	114%
1.3	Dịch vụ tài chính	107.8	100.0	108%
1.4	Doanh thu khác	10.1	3.5	287%
2	<b>Hoạt động đầu tư, góp vốn</b>	<b>123.1</b>	<b>70.0</b>	<b>176%</b>
3	<b>Hoạt động tư vấn</b>	<b>9.0</b>	<b>17.0</b>	<b>53%</b>
4	<b>Hoạt động phân tích, chỉ số</b>	<b>0.66</b>	<b>3.0</b>	<b>22%</b>
II	<b>Tổng chi phí</b>	<b>277.3</b>	<b>240.0</b>	<b>116%</b>
III	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>0.2</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>
IV	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>24.5</b>	<b>20.0</b>	<b>122%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính PSI

Tổng Doanh thu năm 2023 đạt 301.6 tỷ đồng hoàn thành 116% kế hoạch năm



Cụ thể doanh thu từ các hoạt động chính năm 2023 như sau:

**168.9**  
TỶ ĐỒNG  
→

## DOANH THU DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 107.8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 64% tổng doanh thu khối DVCK và đạt 108% so với kế hoạch năm. Doanh thu môi giới đạt 43.6 tỷ đồng hoàn thành 73% kế hoạch năm, tương ứng 26% doanh thu mảng DVCK. Doanh thu lưu ký năm 2023 là 7.4 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm 2023. Doanh thu khác từ các dịch vụ chuyển nhượng, đại lý, khác đạt 10.1 tỷ đồng hoàn thành 287% kế hoạch năm.

**123.1**  
TỶ ĐỒNG  
→

## DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN, NGUỒN VỐN

Năm 2023 ghi nhận 123.1 tỷ đồng, đạt 175.8% kế hoạch năm 2023. Các hoạt động nguồn vốn được đẩy mạnh trong năm 2023 tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo. Đối với danh mục đầu tư, Công ty đang thực hiện trình phương án thoái vốn các khoản đầu tư tồn tại và cơ cấu lại danh mục.

**9.0**  
TỶ ĐỒNG  
→

## DOANH THU TƯ VẤN

Đạt 9.0 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch năm 2023.

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH



### CÁC THAY ĐỔI TRONG NĂM 2023

**Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Nguyễn Xuân Hưng** từ ngày 09/01/2023 theo QĐ số 01/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 09/01/2023  
**Giao nhiệm vụ Phó Giám đốc phụ trách Công ty đối với bà Phan Quỳnh Nga** từ ngày 09/01/2023 theo QĐ số 02/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 09/01/2023

**Ông Nguyễn Xuân Hưng** thôi Thành viên HĐQT theo Đơn từ nhiệm ngày 04/04/2023

**Ông Nguyễn Văn Nhiệm** thôi Trưởng Ban Kiểm soát theo Đơn từ nhiệm ngày 14/04/2023

**Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với bà Phan Quỳnh Nga** từ ngày 27/04/2023 theo QĐ số 23/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 27/04/2023

**Bổ sung bà Phan Quỳnh Nga** làm Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/04/2023

**Bổ sung bà Nguyễn Thị Thu** làm Thành viên BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/04/2023

**Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Vũ Thị Trà My - Kế toán trưởng** từ ngày 24/02/2023 theo QĐ số 10/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 24/02/2023

**Giao nhiệm vụ phụ trách kế toán đối với bà Phạm Thị Vân** từ ngày 24/02/2023 theo QĐ số 11/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 24/02/2023

**Thôi giao nhiệm vụ phụ trách kế toán đối với bà Phạm Thị Vân** từ ngày 30/06/2023 theo Nghị quyết số 16/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 29/06/2023.

**Giao nhiệm vụ phụ trách kế toán đối với bà Vũ Thị Hương** từ ngày 30/06/2023 theo Nghị quyết số 16/QĐ-HĐQT-CKDK ngày 29/06/2023.

**Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Vũ Thị Hương** từ ngày 21/08/2023 theo NQ số 18/NQ-HĐQT-CKDK ngày 21/08/2023

**Giao nhiệm vụ phụ trách kế toán đối với bà Phạm Thị Vân** từ ngày 21/08/2023 theo NQ số 18/NQ-HĐQT-CKDK ngày 21/08/2023

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ MỚI

Các hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn hạn trong năm 2023 được xây dựng phương án đầu tư trên cơ sở phân tích dự báo tình hình thị trường và kinh tế trong, ngoài nước. Các cơ hội đầu tư đều được đánh giá độc lập bởi Trung tâm Phân tích PSI nhằm đảm bảo sự an toàn trong danh mục đầu tư và hạn chế những rủi ro từ các yếu tố thị trường. Thông qua các phương án đầu tư đã được kiểm định, PSI đánh giá và triển khai các cơ hội đầu tư phù hợp trong từng thời điểm giải ngân. Trong năm, PSI đã thực hiện đầu tư vào các sản phẩm tài chính có nền tảng tốt, mang lại nguồn lợi tức ổn định.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh Đạo Công ty tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ cơ cấu lại danh mục đầu tư chứng khoán chưa niêm yết, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, giảm tỷ lệ đầu tư chứng khoán chưa niêm yết xuống tỷ lệ theo đúng quy định. PSI tích cực tìm kiếm các cơ hội thoái vốn các khoản đầu tư trong danh mục để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, trong năm 2023 PSI kiện toàn nhân sự quản lý danh mục đầu tư nhằm tăng cường vai trò giám sát, quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Bộ phận chức năng đã chủ động liên hệ với các doanh nghiệp để cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cập nhật và báo cáo định kỳ hàng tháng.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	2023	2022
Tổng giá trị tài sản	2,254,145,393,054	2,015,326,953,572
Doanh thu thuần	301,606,637,028	483,872,393,838
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30,585,996,669	26,335,568,431
Lợi nhuận khác	188,227,460	241,609,828
Lợi nhuận trước thuế	30,774,224,129	26,577,178,259
Lợi nhuận sau thuế	24,456,335,537	26,577,178,259
Lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		
Lợi nhuận còn lại của năm	24,456,335,537	26,577,178,259
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

Nguồn: Báo cáo tài chính PSI

## Các chỉ số tài chính chủ yếu

DVT: lần

CHỈ TIÊU	2023	2022	Ghi Chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.41	1.46	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.41	1.46	Không có hàng tồn kho
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.70	0.67	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.30	2.06	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.13	0.24	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.08	0.05	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.04	0.04	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0.01	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0.08	0.05	



Tổng Doanh thu

# 301.61

tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

# 24.5

tỷ đồng

Hoạt động tự doanh

# 83.09

tỷ đồng

Hoạt động Chứng khoán

# 168.9

tỷ đồng

Hệ số nợ/tổng tài sản

# 0.7

Nợ/vốn chủ sở hữu

# 2.3

## KẾT QUẢ KINH DOANH PSI

Bước sang năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những khởi sắc hơn năm 2022. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều biến động và khó khăn. Nếu giai đoạn từ tháng 4 đến đầu tháng 9, thị trường bắt đầu sôi động trở lại thì từ cuối tháng 9 năm 2023 thị trường lại có sự điều chỉnh mạnh. Mặc dù diễn biến chung của thị trường chứng khoán còn nhiều biến động, song với sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ PVcombank kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban điều hành của PSI cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty nên PSI đã hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể, tổng doanh thu đạt 301.61 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch năm 2023 và lợi nhuận sau thuế đạt 24.5 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 122% kế hoạch đặt ra.

Doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt 83.09 tỷ đồng, giảm 46.06% so với năm 2022, chiếm hơn 27.55% tổng doanh thu công ty. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán đạt hơn 168.9 tỷ đồng, chiếm đến 56% tổng doanh thu năm 2023.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2023

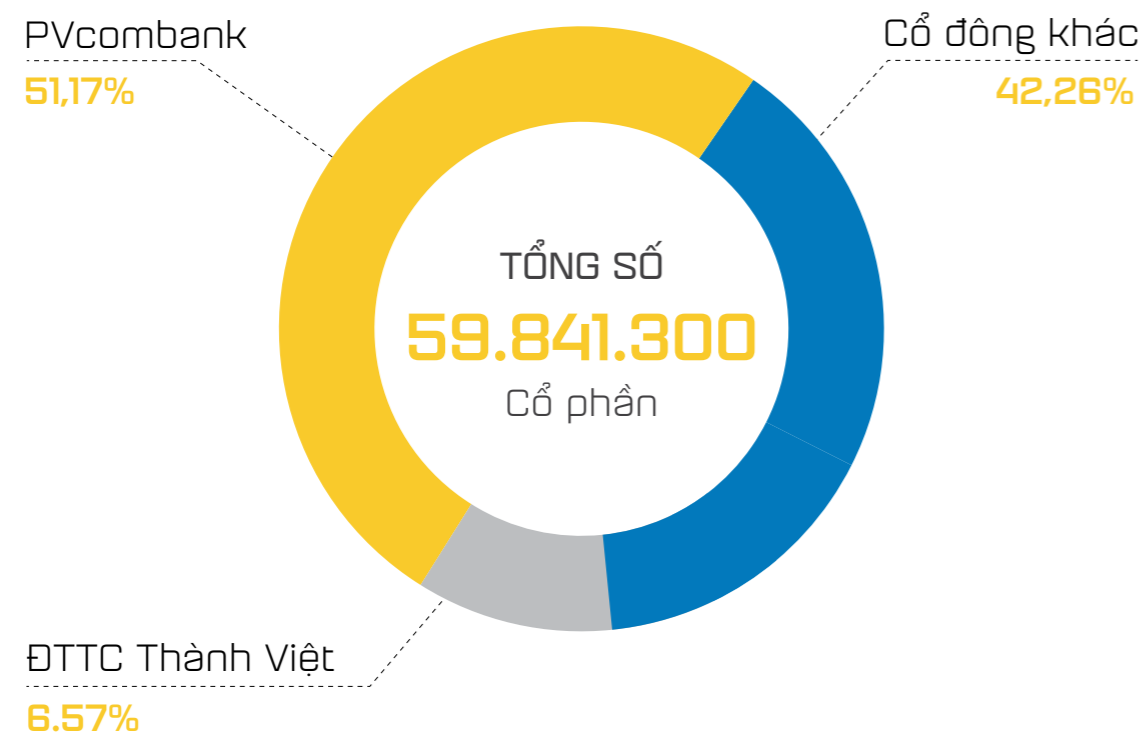
Trong bối cảnh thị trường chứng khoán còn nhiều khó khăn, nhu cầu sử dụng vay ký quỹ của khách hàng suy giảm, nên lãi các khoản cho vay đã giảm đến 26.8% so với cùng kỳ 2022.

Về vị thế tài chính, hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu của PSI lần lượt đạt 0.7 và 2.3, tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 tăng so với 2022 đạt tỷ lệ 224.47%. Hệ số thanh toán của PSI cũng giảm nhẹ từ mức 1.46 xuống 1.41 cho thấy PSI vẫn đang duy trì khả năng thanh khoản cao và đủ vốn để thực hiện các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## Cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành	59.841.300 cổ phần
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	59.841.300 cổ phần
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần



## Cơ cấu Cổ đông

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỈ LỆ
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	30.622.674	306.226.740.000	51,17%
2	SMBC Nikko Securities Inc.	8.916.300	89.163.000.000	14,90%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Thành Việt	3.931.200	39.312.000.000	6,57%
4	Các Cổ đông khác	16.371.126	163.711.260.000	27,36%
5	Cộng	59.841.300	598.413.000.000	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán PSI





## CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tận dụng và phát huy tối đa nền tảng công nghệ tiên tiến của hệ thống phần mềm chứng khoán được Công ty Okasan Information System (OIS) - Nhật Bản phát triển. Với mục tiêu luôn mang đến trải nghiệm tốt cùng nhiều tiện ích dành cho khách hàng, năm 2023 PSI đã phát hành các phiên bản nâng cấp bổ sung tính năng như:



Tính năng thông báo trên ứng dụng giao dịch trực tuyến.



Tiện ích thu hộ định danh.



Tiện ích chi hệ 24/7

Hệ thống giao dịch luôn đạt sự ổn định, an toàn, đáp ứng tính sẵn sàng cao với sự phát huy hiệu quả trong việc khai thác sử dụng dịch vụ Trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp đạt các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO 9001:2001 và ISO 27001. DC tiêu chuẩn Tier 3 - TIA942) Với sự quan tâm và chú trọng đầu tư của Ban Lãnh đạo cho sự phát triển của Công nghệ thông tin, các kế hoạch về đầu tư nâng cấp hạ tầng, tăng cường an toàn thông tin cho hệ thống... đã được khởi động cho năm 2024.



## NGUỒN NHÂN LỰC

Tính đến 31/12/2023, tổng số lượng cán bộ nhân viên công ty là cán bộ, trong đó: 151 cán bộ

109 cán bộ

Hội sở chính - Hà Nội

27 cán bộ

Chi nhánh Hồ Chí Minh

07 cán bộ

Chi nhánh Đà Nẵng

08 cán bộ

Chi nhánh Vũng Tàu

## Chính sách đãi ngộ, tuyển dụng nhân tài

**Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu chính sách tuyển dụng của công ty là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên năng lực chung, năng lực chuyên môn và tố chất cá nhân phù hợp văn hóa Công ty và vị trí công việc của ứng viên.

**Chính sách đào tạo:** Chính sách đào tạo hàng năm nhằm phát triển năng lực cho mọi cấp bậc nhân viên. Công ty đã chú trọng đào tạo hội nhập, đào tạo kỹ năng tin học văn phòng, đào tạo chứng chỉ chuyên môn và kỹ năng làm việc khác. Hình thức đào tạo được thực hiện dưới dạng đào tạo bên ngoài (trong và nước ngoài) và bên trong (huấn luyện/đào tạo tại chỗ bởi đội ngũ quản trị viên - giảng viên nội bộ).

**Chính sách đãi ngộ:** Trong năm 2023, Công ty điều chỉnh phương án chi lương năng suất, giúp việc chi trả lương gắn với hiệu quả công việc của từng đơn vị và cá nhân, góp phần cho sự phát triển ổn định của công ty. Đồng thời, Công ty cũng phối hợp với Đơn vị tư vấn để xây dựng chính sách lương thưởng công bằng, phù hợp với các biến động của thị trường. Mục tiêu hướng tới:

- Trả công xứng đáng trên cơ sở năng lực, phẩm chất và hiệu quả công việc của người lao động;
  - Duy trì đội ngũ nhân lực giỏi, tận tâm;
  - Hấp dẫn đội ngũ lãnh đạo có năng lực xuất sắc và phẩm chất tốt;
  - Khuyến khích người lao động tự hoàn thiện bản thân phù hợp với năng lực cốt lõi và định hướng phát triển của Công ty;
  - Gắn kết sự thành công của cá nhân với thành công của Công ty.
- Ngoài ra, Công ty đang thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo Luật Lao động:
- Thực hiện các hình thức phúc lợi bổ sung như bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
  - Các hình thức đãi ngộ phi vật chất khác giúp xây dựng và định hình nét văn hóa riêng đặc sắc của công ty như: Team Building, ngày Quốc tế phụ nữ, 20/10, 14/02.



### Chính sách chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động của Công đoàn PSI



#### Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động

Tham mưu, tham gia xây dựng, triển khai, giám sát thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổ chức Tổng kết hoạt động Công Đoàn 2022, Hội nghị Người lao động 2023. Tham gia đóng góp ý kiến trong Hội đồng Lương, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Tổ Tư vấn Lương;

Chăm lo đời sống vật chất:

- Thanh toán chế độ chính sách cho cán bộ PSI theo từng Quý: sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỉ... Ban Chính sách Xã hội thực hiện tổng hợp danh sách trong cuối mỗi quý, thực hiện kiểm tra, chi trả cho người lao động trong tháng tiếp theo.
- Tổ chức, tham gia các hoạt động hiếu, hỉ nội bộ của đơn vị: BCH Công đoàn thực hiện ứng trước các trường hợp thăm hỏi, động viên cán bộ, thân nhân cán bộ trong các trường hợp phải nằm viện điều trị. Việc hiếu hỉ của cán bộ được đầu mối Công đoàn thông báo bằng email, BCH Công đoàn hoặc đại diện luôn cố gắng sắp xếp thời gian để tham gia động viên công đoàn viên;
- Chi khuyến khích cho toàn thể người lao động Tết Âm lịch;
- Phối hợp cùng phòng TCHC điều chỉnh chính sách bảo hiểm khám chữa bệnh đối với CBNV, đảm bảo phù hợp, tránh lãng phí. Tái tục hợp đồng Bảo hiểm khám chữa bệnh với Bao Viet Health Care, hỗ trợ cán bộ công ty đăng ký gói bảo hiểm cho thân nhân.



#### Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

- Năm 2023, Công đoàn PSI tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hướng dẫn của Công đoàn PVcomBank, Công đoàn Dầu khí;
- Năm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng CBNV, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của CBNV: thực hiện đầy đủ và kịp thời khi NLĐ gặp khó khăn, vướng mắc;
- Công đoàn thực hiện giới thiệu các quần chúng/thanh niên ưu tú tham gia các lớp Cảm tình Đảng, hướng dẫn hỗ trợ để các đồng chí thanh niên có cơ hội đứng trong hàng ngũ của Đảng.



#### Công tác nữ công

- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03: tổ chức tặng quà cán bộ nữ tại Hà Nội và chi hỗ trợ đối với các Chi nhánh, tổ chức meeting chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam đầm ấm, trang trọng;
- Tổ chức cuộc thi tài năng PSI nhí, chấm điểm, trao giải cho các tác phẩm có chất lượng cao;



#### Công tác từ thiện, an sinh xã hội

- Tham gia chương trình hiến máu "Giọt xuân hồng" tại PVcomBank Hội Sở.
- Thực hiện đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội tại địa bàn khi có các chương trình vận động;



#### Công tác Văn hoá văn nghệ, Thể dục thể thao

- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong chuỗi sự kiện chào mừng Ngày hội Văn hóa PVcomBank 2023: Giải ba bóng đá Nam, chạy bộ online, đi bộ toàn Hàng;
- Đóng góp cho hoạt động, tổ chức của Đội bóng đá PSI, hỗ trợ chi phí duy trì sinh hoạt của Đội bóng. Phối hợp tổ chức các buổi giao lưu nội bộ cùng đội bóng đá Nam;
- Lực lượng cán bộ Đoàn Thanh niên đông đảo, nhiệt huyết là đầu mối phối hợp cùng Công đoàn tổ chức các hoạt động phong trào của Công ty, các hoạt động văn hóa quần chúng trong các dịp Lễ, Tết tại Công ty.



#### Công tác theo dõi, đánh giá và đề xuất thi đua khen thưởng công đoàn

- Thực hiện theo dõi hoạt động phong trào và đề xuất khen thưởng cá nhân tích cực trong hoạt động Công đoàn. Hàng năm đều có đánh giá, động viên cán bộ có đóng góp cho các hoạt động phong trào của Công ty.





## Văn hóa dầu khí

Khát vọng và nhiệt huyết là giá trị nổi bật trong văn hóa dầu khí, được xây dựng và bồi đắp suốt 60 năm phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, gắn liền với hình ảnh “những người đi tìm lửa”. Đây là giá trị được PSI - công ty thành viên của PVN luôn gìn giữ và phát huy. Khát vọng của PSI là khẳng định vị thế và bản sắc riêng trên thị trường: Một Ngân hàng đầu tư tập trung vào lĩnh vực năng lượng.

## Nét riêng trong Văn hóa PSI

(1) Sự cẩn mẫn kiên trì của người làm nghề dịch vụ tài chính  
 (2) Sự năng động, nhạy bén của người làm ngành chứng khoán  
 (3) Đoàn kết, hỗ trợ giữa các thành viên.

Các giải pháp của PSI để xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

(1) Phát triển môi trường làm việc cởi mở, tạo điều kiện phát huy năng lực và mở ra cơ hội phát triển cho mỗi cá nhân  
 (2) Thúc đẩy hoạt động truyền thông nội bộ để làm cầu nối giữa tiếng nói của Ban lãnh đạo với lao động, giúp 2 bên thấu hiểu nhau, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp và gắn kết các nhân sự, truyền tải tinh yêu doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh tập thể.

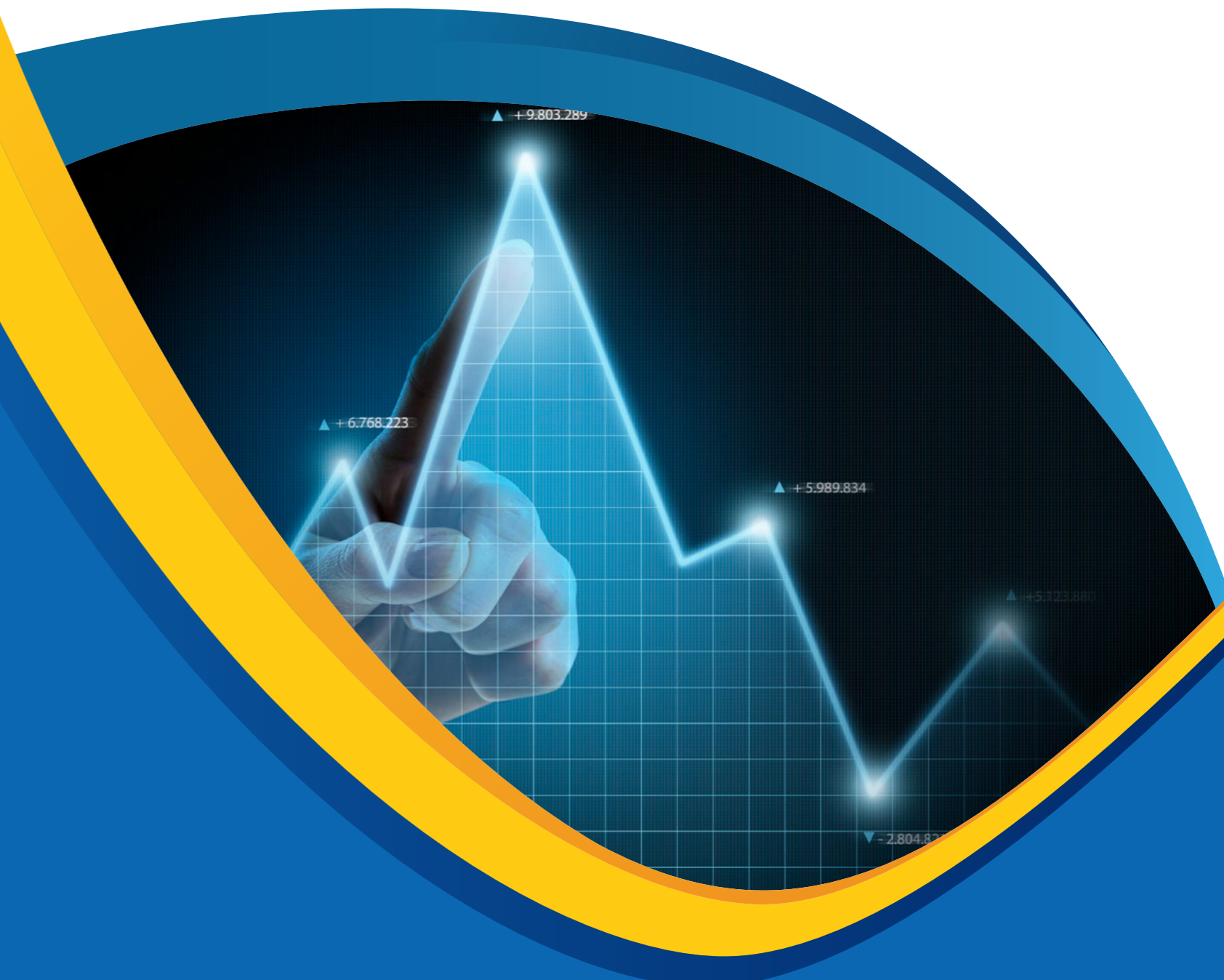
Tại PSI, con người là một trong 2 nền tảng và luôn được xem là tài sản trân quý nhất. Ban lãnh đạo quan điểm “công ty là ngôi nhà thứ 2”, cần tạo dựng môi trường lành mạnh, công bằng, tạo động lực phấn đấu và phát huy khả năng của mỗi cá nhân, giúp họ yên tâm công tác và luôn mang trong mình niềm tự hào khi là thành viên của công ty.

Chính sách thu nhập tại PSI luôn tương xứng với những gì CBNV cống hiến và đời sống tinh thần luôn được đặc biệt quan tâm.





2023



### III. DỰ BÁO NĂM 2024 VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PSI

52

TÌNH HÌNH KINH TẾ  
VIỆT NAM NĂM 2023

53

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN  
VIỆT NAM TRONG NĂM 2023

54

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VÀ  
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024

56

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH  
HÀNH ĐỘNG NĂM 2024



# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NĂM 2023

<b>GDP</b>	<b>5,05%</b>	Tăng trưởng kinh tế cả năm 2023 đạt 5,05%. Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm đã khiến cho nền kinh tế thiếu động lực tăng trưởng. Ngược lại, khu vực dịch vụ đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế, tăng trưởng 6,82% trong năm 2023, đóng góp 62,29% tổng sản phẩm quốc nội.
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)</b>	<b>3,25%</b>	Lạm phát hạ nhiệt và dần ổn định theo từng tháng. Lạm phát được kiểm soát tốt, CPI cả năm đạt 3,25%, dưới mức mục tiêu 4,5% của Ngân hàng Nhà nước. Giá lương thực, vật liệu xây dựng và chi phí cho giáo dục tăng cao tác động tiêu cực tới chỉ số giá tiêu dùng trong khi giá xăng dầu giảm so với cùng kỳ góp phần kìm hãm đà tăng của CPI.
<b>TÍN DỤNG HUY ĐỘNG</b>	<b>Tín dụng: 13,78% Huy động: 13,2%</b>	Tăng trưởng tín dụng bứt phá trong những ngày cuối năm, đẩy dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế năm 2023 tăng 13,78% so với cùng kỳ. Lượng tiền gửi tính tới cuối năm 2023 đạt 13,5 triệu tỷ đồng, tăng mạnh 13,2% so với năm trước bất chấp lãi suất huy động liên tục giảm.
<b>LÃI SUẤT TIỀN GỬI</b>	<b>3M: 2,85% 6M: 3,88% 12M: 4,95%</b>	Lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại xuống thấp hơn cả trong đại dịch. Các NHTM tiếp tục hạ lãi suất trong bối cảnh thanh khoản hệ thống Ngân hàng dồi dào và lượng tiền gửi huy động năm 2023 tăng cao.
<b>FDI</b>	<b>+32,1%</b>	Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam năm 2023 đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ. Vốn giải ngân đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ và là mức giải ngân kỷ lục từ trước tới nay.
<b>XUẤT KHẨU</b>	<b>-6,38%</b>	Nhu cầu yếu từ các đối tác xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc đã khiến cho giá trị xuất khẩu năm 2023 của Việt Nam chỉ đạt 354,66 tỷ USD, giảm 6,38% so với cùng kỳ. Trong top 5 thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, Trung Quốc là thị trường duy nhất chứng kiến tăng trưởng tăng trưởng dương.
<b>NHẬP KHẨU</b>	<b>-8,52%</b>	Hoạt động nhập khẩu giảm mạnh hơn so với xuất khẩu, mức giảm so với cùng kỳ là 8,52%, tương ứng với giá trị nhập khẩu năm 2023 là 330,04 tỷ USD, chủ yếu do các nhà sản xuất trong nước hạn chế việc nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào sản xuất trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới giảm.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM TRONG NĂM 2023



Thị trường bứt phá mạnh mẽ trong quý 3, VN-Index đạt đỉnh cao nhất năm vào ngày 6/9/2023.



Kết thúc năm, VN-Index tăng 12,2% so với đầu năm, cao hơn hầu hết các nước Đông Nam Á.

Trong năm 2023, thị trường đã trải qua nhiều biến động: nửa đầu năm 2023, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam giao dịch trầm lắng, thanh khoản sụt giảm mạnh so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát dai dẳng cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp.

TTCK năm 2023 có độ nhạy cao với chính sách tiền tệ. Thị trường hưng phấn, tăng mạnh sau động thái cắt giảm lãi suất liên tiếp của Ngân hàng Nhà nước và phản ứng tiêu cực khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện biện pháp can thiệp rút một lượng lớn tiền về hệ thống thông qua kênh tín phiếu để ổn định tỷ giá.

Bước vào quý 3/2023, chỉ số chứng khoán Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Ngày 6/9/2023, chỉ số VN-Index đạt mức cao nhất trong năm, đóng cửa ở mức 1.245,5 điểm, tăng 23,67% so với cuối năm 2022. Tuy nhiên, thị trường sau đó điều chỉnh, VN-Index mất hơn 200 điểm trong vòng gần 2 tháng. Thành quả của giai đoạn trước gần như tiêu tan sau nhịp điều chỉnh. Tính đến hết ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index tăng 12,2% từ đầu năm, đóng cửa ở mức 1.129,93 điểm. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường, tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - tài chính trong nước, TTCK Việt Nam vẫn ghi nhận sự tăng trưởng về chỉ số, cao hơn hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Thanh khoản thị trường năm 2023 giảm so với năm trước. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên của VN-Index giảm 12,3% so với cùng kỳ và biến động cùng chiều với các nhịp tăng/giảm của chỉ số. Thanh khoản thị trường tăng mạnh trong nhịp bứt phá của VN-Index giai đoạn tháng 5 đến cuối tháng 9 trước khi sụt giảm vào các tháng cuối năm. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên của VN-Index trong giai đoạn bùng nổ kể trên đạt gần 16.828 tỷ đồng (+33,6% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, thanh khoản đã giảm trong quý 4/2023, giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HSX mỗi phiên giảm xuống còn 13.844 tỷ đồng nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ 2022 là 33,3%. Khối ngoại là tiêu điểm của thị trường trong giai đoạn cuối năm khi liên tục bán ròng mạnh trên sàn HSX. Tổng cộng cả năm, khối này bán ròng hơn 24,3 ngàn tỷ đồng trên HSX. Trong đó, bán ròng gần 10 ngàn tỷ đồng chỉ trong tháng 12.

# TRIỂN VỌNG KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024

## TRIỂN VỌNG KINH TẾ

Theo dự báo của IMF về triển vọng kinh tế các nước năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,8% so với năm 2023, xếp thứ 20 trong số các quốc gia được dự báo. Kinh tế Việt Nam bắt đầu có sự phục hồi trong quý 3/2023 nhưng tăng trưởng không đồng đều ở các lĩnh vực kinh tế khiến cho việc đạt mục tiêu tăng trưởng của năm 2024 là 6%-6,5% trở nên thách thức. Dù vậy, chúng tôi kỳ vọng vào một số động lực tăng trưởng kinh tế chính như:

Sản xuất công nghiệp phục hồi dần thể hiện qua chỉ số PMI vượt ngưỡng 50 điểm, số lượng đơn hàng cả trong nước và nước ngoài đều tăng dù tốc độ tăng vẫn còn chậm. Niềm tin kinh doanh của các nhà sản xuất trở nên lạc quan hơn khi nhu cầu từ các khách hàng bắt đầu có tín hiệu khởi sắc. Khảo sát của PMI cho thấy các nhà sản xuất tại Việt Nam đã bắt đầu lên kế hoạch mở rộng kinh doanh và cho ra mắt các sản phẩm mới. Sản lượng các ngành công nghiệp như hoá chất, cao su, chất dẻo, thiết bị điện tăng mạnh so với cùng kỳ.

Xuất nhập khẩu được kỳ vọng dẫn dắt tăng trưởng kinh tế năm 2024. Sự hồi phục nhu cầu của các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc dự kiến sẽ tác động tích cực tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2024. Bên cạnh đó, hoạt động nhập khẩu được chúng tôi kỳ vọng là sẽ tăng trưởng nhanh trong năm 2024 nhờ nhu cầu nhập khẩu các hàng hoá đầu vào nguyên vật liệu sản xuất từ các doanh nghiệp trong nước.

Lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục được kiểm soát trong khoảng 3,5% trong năm 2024. Chúng tôi cho rằng áp lực lạm phát của Việt Nam năm 2024 không quá lớn một phần do nhu cầu tiêu dùng trong nước chưa tăng nhanh. Bên cạnh đó, giá xăng dầu và thực phẩm cũng được chúng tôi dự báo sẽ tăng chậm trong năm 2024 là những yếu tố góp phần kìm hãm đà tăng của lạm phát. Ngược lại, chi phí cho các sản phẩm lương thực, giá cả vật liệu xây dựng, chi phí giáo dục, y tế tăng sẽ gây áp lực chính lên chỉ số CPI. Đặc biệt, việc điều chỉnh mức lương cơ bản từ 01/7/2024 được chúng tôi đánh giá là có thể làm gia tăng áp lực lên CPI nửa sau của năm 2024.

Xu thế Lãi suất: Các Ngân hàng thương mại liên tiếp hạ lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn và hiện mức lãi suất huy động bình quân 12 tháng đã ở dưới mức 5% đối với tất cả các nhóm Ngân hàng thương mại. Mặt bằng lãi suất hiện tại đã ở mức rất thấp và đã gần như không còn dư địa để giảm thêm. Dù vậy, chúng tôi cho rằng áp lực lạm phát trong năm 2024 không quá nặng nề nên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể sẽ chưa cần nhắc tăng lãi suất mà sẽ duy trì lãi suất điều hành thấp như hiện tại để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Chúng tôi kỳ vọng mặt bằng lãi suất 2024 vẫn sẽ duy trì ở mức thấp nhưng có thể sẽ tăng thêm so với hiện tại khoảng 50 điểm cơ bản, tùy thuộc vào thanh khoản hệ thống ngân hàng và nhu cầu vốn của nền kinh tế trong năm 2024. Ngoài ra, các NHTM có thể sẽ phải tăng lãi suất huy động kỳ hạn dài để thu hút tiền gửi nhằm đáp ứng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn theo quy định của NHNN và mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 được NHNN công bố là khoảng 15%.

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2024

Năm 2024 thế giới và cả Việt Nam dự kiến còn đối mặt rất nhiều rủi ro, thách thức. Theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu mới nhất của WB, nền kinh tế toàn cầu vào cuối năm 2024 sẽ ghi nhận "kỷ lục nghiệt ngã", tốc độ tăng trưởng GDP nửa thập kỷ chậm nhất trong 30 năm. Tuy nhiên, theo như nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, với đà phục hồi thời gian qua và nỗ lực, quyết tâm cao hơn, khả năng Việt Nam có thể tăng trưởng 6-6,5% và lạm phát tăng 3,5-4% năm 2024 là khả thi.

Trước áp lực lạm phát trong năm 2024 không quá nặng nề, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể sẽ chưa cần nhắc tăng lãi suất mà sẽ duy trì lãi suất điều hành thấp như hiện tại để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Xu hướng dòng tiền sẽ tìm đến những kênh đầu tư có tỉ suất sinh lời hấp dẫn hơn như thị trường chứng khoán khi tỷ suất sinh lời của VN-Index (E/P) đang duy trì mức cao hơn đáng kể so với tỷ suất sinh lời tiết kiệm 12 tháng. Sức hấp dẫn của việc đầu tư cổ phiếu vẫn được duy trì và phục hồi trong giai đoạn 2023 - 2024.

Chúng tôi dự báo mục tiêu của chỉ số VN-Index trong năm 2024 sẽ có thể tăng lên vùng 1.137 - 1.287 điểm dựa trên các giả định về tăng trưởng thu nhập và định giá phù hợp của thị trường. Mức thu nhập (EPS) được chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng ở mức 15% so với năm 2023.



# MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2024

## Chỉ tiêu kinh doanh

Doanh thu: tăng trưởng tối thiểu 15%

# 15%

Lợi nhuận trước thuế, trước trích lập: tăng trưởng tối thiểu 10%

# 10%

## Nguồn vốn

Quy mô tổng tài sản trên 2.500 tỷ đồng

# 2.500

 tỷ đồng

Xây dựng được hệ thống huy động vận hành thông qua hệ thống ngân hàng  
Cấu trúc kênh nguồn vốn dài hạn thông qua các định chế tài chính và tổ chức quốc tế

## Hoạt động đầu tư

Tái cấu trúc các khoản đầu tư OTC nhằm nâng hiệu quả, đảm bảo quản lý minh bạch, rõ ràng  
Đẩy mạnh dịch vụ đầu tư/nguồn vốn: đạt 40% tổng doanh thu toàn công ty

## Công tác quản trị

Xây dựng và triển khai mô hình quản trị phân cấp End to End  
Thiết lập hệ thống quản trị dữ liệu (database) tập trung hóa nguồn dữ liệu  
Triển khai bộ chỉ tiêu quản trị hoạt động, quản trị rủi ro, quản trị hiệu quả theo từng sản phẩm/lĩnh vực



## Định hướng và sản phẩm chiến lược

Định hướng chiến lược:

03 trụ cột: PVN, PVcomBank, tổ hợp các đối tác nước ngoài

02 nền tảng: Con người, Công nghệ

01 mục tiêu: Công ty chứng khoán theo mô hình Ngân hàng Đầu tư trong lĩnh vực năng lượng

Sản phẩm chiến lược:

sản phẩm tài chính (công cụ nợ) trong lĩnh vực năng lượng

Tập trung phát triển các sản phẩm tài chính số ứng dụng công nghệ.

## Thị phần, sản phẩm và mạng lưới

Thị phần giao dịch phần đầu đạt: 1%

Phát triển khách hàng mới tối thiểu: 8000 tài khoản

Tỷ lệ tài khoản active tối thiểu: 15%

Đưa vào hoạt động 01 điểm giao dịch tại khu vực phía Nam.

Hoàn chỉnh chuỗi sản phẩm, dịch vụ theo hướng công nghệ

Tăng tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh số lên 20% trên tổng giao dịch toàn hệ thống

## Quản trị nguồn nhân lực

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực điều hành của Cấp Điều hành công ty và Lãnh đạo chủ chốt

Triển khai chính sách tiền lương cạnh tranh đảm bảo phát triển chất lượng và số lượng nguồn nhân lực

Xây dựng chiến lược đào tạo, nâng cao năng suất lao động theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu

Xây dựng chính sách nhân sự core team cho các nhân sự cốt lõi nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó để đồng hành và phát triển PSI

## Công nghệ

Hoàn thiện chiến lược công nghệ dài hạn theo hướng chủ động một phần

Kiện toàn nhân sự công nghệ đáp ứng chiến lược

Phát triển hạ tầng công nghệ theo xu thế mới đáp ứng nhu cầu phát triển

Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số nhằm gia tăng doanh thu, thị phần và năng suất lao động



14



## IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

60

BÁO CÁO CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

70

CƠ CẤU SỞ HỮU CỦA  
BAN LÃNH ĐẠO

72

BÁO CÁO CỦA  
BAN GIÁM ĐỐC

80

BÁO CÁO CỦA  
BAN KIỂM SOÁT

82

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO  
VÀ HOẠT ĐỘNG QTRR CỦA CÔNG TY

88

THÔNG TIN CỔ PHIẾU  
VÀ HOẠT ĐỘNG IR

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU /KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	CT.HĐQT	Bắt đầu: 26/04/2017	04/04	100%	
2	Bà Hồ Việt Hà	UV. HĐQT	Bắt đầu: 15/01/2020	04/04	100%	
3	Ông Trịnh Thế Phương	UV.HĐQT	Bắt đầu: 26/04/2017	04/04	100%	
4	Ông Trần Tuấn Anh	UV.HĐQT	Bắt đầu: 28/04/2022	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Hưng	UV.HĐQT	Bắt đầu: 26/04/2019 Không còn là UV HĐQT: 26/04/2023		100%	Chuyển đơn vị công tác
6	Bà Phan Quỳnh Nga	UV.HĐQT	Bắt đầu 26/04/2023	03/03		Bầu bổ sung UV HĐQT



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### Đánh giá chung



#### Thuận lợi




Sự điều hành quyết liệt, hiệu quả của Đảng và Chính phủ; Sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ có hiệu quả các Bộ, ngành và sự đồng lòng của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư, thị trường chứng khoán năm 2023 vẫn duy trì sự ổn định, an toàn và tiếp tục thể hiện được vai trò là kênh dẫn vốn trung, dài hạn cho nền kinh tế, thu hút sự tham gia tích cực của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo đó, thị trường chứng khoán năm 2023 vẫn được đánh giá là thị trường có tăng trưởng tích cực so với các nước trong khu vực và trên thế giới. PSI tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam để mở rộng thị phần và phát triển công nghệ thông tin.



#### Khó khăn

Năm 2023, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong và ngoài nước như: căng thẳng địa chính trị gia tăng ở nhiều khu vực trên thế giới, dòng chảy thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu bị ngưng trệ; tăng trưởng kinh tế thấp, nhu cầu tiêu dùng giảm; thanh khoản gần như đóng băng trên Thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản...

## Hoạt động kinh doanh:

-  Doanh thu năm 2023 đạt 301.6 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch. **301.6** tỷ đồng
-  Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 24.5 tỷ đồng, hoàn thành 122% kế hoạch. **24.5** tỷ đồng
-  Chỉ tiêu an toàn tài chính tại ngày 31/12/2023 đạt là 224% (trên mức tối thiểu 180%) theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. **224%** An toàn tài chính

## Hoạt động Quản trị:

Nhận định thách thức cùng thời cơ thị trường, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo quyết liệt; trực tiếp tham gia hỗ trợ các phương án kinh doanh; thống nhất ban hành 82 Nghị quyết/Quyết định với các định hướng, chính sách quan trọng để nâng cao năng lực quản trị, năng lực kinh doanh của Công ty:

Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển đến 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; theo đó, PSI hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư tập trung vào 3 trụ cột và 2 nền tảng, cụ thể:

### Ba trụ cột

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVN với vị thế là đầu tàu kinh tế với hơn 30 Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực và 40.000 Cán bộ nhân viên. Tăng trưởng bình quân hàng năm 20% và đóng góp vào GDP trên 10%/năm.

Ngân hàng mẹ PVcomBank, PSI có sự hỗ trợ về vốn để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn và trái phiếu. Đồng thời, bán chéo dịch vụ trên tập khách hàng và 130 Phòng Giao dịch, Chi nhánh trên cả nước của PVcomBank.

Đối tác nước ngoài, nắm bắt cơ hội từ làn sóng Nhà đầu tư nước dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới.

### Hai nền tảng



Con người



Công nghệ thông tin



Một số kết quả cụ thể:



### Chỉ tiêu kinh doanh

Về quy mô Tổng tài sản và Tỷ lệ an toàn tài chính: Quy mô tổng tài sản năm 2023 đạt 2.254 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch; Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2023 đạt 224% (đảm bảo tỷ lệ quy định của UBCKNN).

Bảo vệ kết quả xếp hạng từ FiiRatings đạt BB+ với triển vọng tích cực tạo tiền đề huy động thành công 3,5 triệu USD nguồn vốn dài hạn từ đối tác Nhật Bản.



### Về chính sách nhân sự, văn hóa Công ty

Chú trọng công tác tuyển dụng nhân sự có chất lượng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Hoàn thiện và bổ sung nhân sự các cấp, đặc biệt nhân sự cấp quản lý.

Đẩy mạnh công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo thời gian đào tạo tối thiểu 16 giờ/năm, đồng thời hợp tác với các Trường Đại Học chuyên ngành tài chính để tuyển dụng thực tập sinh là sinh viên ưu tú nhằm chọn lọc nhân sự trẻ có năng lực kế cận.

Tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính, văn hóa làm việc nơi công sở. Chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách về nhân sự nhằm nâng cao thu nhập của CBNV đồng thời tạo tinh thần kinh doanh năng động, nhiệt huyết; Môi trường làm việc thân thiện, công bằng.

Định hướng công tác truyền thông, thương hiệu để nâng cao vị thế, hình ảnh của PSI trên thị trường.



### Chỉ tiêu kinh doanh

Về Công nghệ, sản phẩm dịch vụ: Đảm bảo vận hành hệ thống an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động; Triển khai thành công kết nối cổng giao tiếp trực tuyến STP – VSD Golive; Đưa vào sử dụng nhiều tính năng, tiện ích cho Khách hàng.

Thành lập và vận hành Trung tâm Giao dịch số; Hợp tác với DATX để tích hợp sản phẩm tư vấn đầu tư trên công nghệ AI Golive; Đưa vào vận hành hệ thống trái phiếu riêng lẻ đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý và nhu cầu giao dịch của khách hàng.



### Về Thị phần giao dịch và mạng lưới

Năm 2023, mở mới 6.285 tài khoản, nâng tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2023 đạt 38.935 tài khoản.



### Về xử lý danh mục đầu tư

Xử lý loại một (01) khoản đầu tư OTC tồn đọng khỏi danh mục theo dõi.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Nhằm đảm bảo tổ chức tốt công tác điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành và các bộ phận khác thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Điều hành như sau:



01

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.

02

Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

03

Hội đồng quản trị xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành và báo cáo quý gửi Hội đồng quản trị.

04

Xem xét các báo cáo, đề xuất từ các tiểu ban giúp việc để giám sát tính tuân thủ và định hướng các hoạt động của Ban Điều hành.

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo dự báo, kinh tế Việt Nam và Thế Giới sẽ có sự phục hồi trong năm 2024 nhưng tăng trưởng không đồng đều ở các lĩnh vực kinh tế khiến cho việc đạt mục tiêu tăng trưởng trở nên thách thức; Thị trường chứng khoán cũng được dự báo tích cực nhưng chỉ ở mức khiêm tốn trong năm tới phụ thuộc vào kỳ vọng về nguồn vốn và các chính sách điều hành lãi suất trong và ngoài nước. Do đó, thị trường chứng khoán sẽ khó có sự đột phá về cả điểm số và thanh khoản. Trên cơ sở đánh giá thời cơ, cơ hội cũng như các thách thức trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo định hướng thông qua các nhiệm vụ trọng tâm theo từng mảng hoạt động và lĩnh vực cụ thể tại Kế hoạch trình ĐHCĐ thông qua. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các định hướng như sau:

01 Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển đến 2025 đã được ĐHCĐ thông qua, trong đó chú trọng vào 03 Trụ cột là PVN, PVcomBank, tổ hợp các đối tác nước ngoài; 02 nền tảng là Con người, Công nghệ và 01 Mục tiêu trở thành Công ty chứng khoán theo mô hình Ngân hàng Đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.



02 Hỗ trợ định hướng các giải pháp, mạng lưới khách hàng, kết nối các cơ hội hợp tác để hoàn thành và phấn đấu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHCĐ giao.



03 Mở rộng mạng lưới và thị phần thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số theo tinh thần chủ động, đi trước đón đầu.



04 Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro, chủ động kiểm soát các biến động.



05 Chỉ đạo hoàn thiện chính sách tiền lương, đảm bảo phát triển ổn định về chất lượng và số lượng nguồn nhân lực.



06 Quan tâm công tác đào tạo nhằm nâng cao năng suất lao động, khơi dậy tinh thần sáng tạo, đổi mới.



07 Tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính, văn hóa làm việc nơi công sở. Xây dựng tinh thần kinh doanh năng động, nhiệt huyết, Môi trường làm việc thân thiện, công bằng.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

Đến ngày 31/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	2022 - 2027
2	Bà Hồ Việt Hà	UV. HĐQT	2022 - 2027
3	Ông Trịnh Thế Phương	UV. HĐQT	2022 - 2027
4	Bà Phan Quỳnh Nga	UV. HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	2022 - 2027
5	Ông Trần Tuấn Anh	UV. HĐQT độc lập	2022 - 2027

#### 2. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

##### ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

- CHỦ TỊCH HĐQT

- Với tư cách Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Anh Tuấn đã triệu tập, chủ trì và chỉ đạo các phiên họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung lấy ý kiến HĐQT trong năm 2023
- Giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động của Ban Điều hành và các đơn vị kinh doanh.
- Trực tiếp chủ trì các cuộc họp của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng chính sách dịch vụ tài chính, Hội đồng đầu tư, Hội đồng thi đua khen thưởng... trực tiếp chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển của PSI; chiến lược phát triển công nghệ thông tin...
- Hỗ trợ mở rộng quan hệ khách hàng, làm việc với các Cơ quan quản lý cấp trên và kết nối các cơ hội kinh doanh.

##### BÀ PHAN QUỲNH NGA

- ỦY VIÊN HĐQT  
- GIÁM ĐỐC

- Với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Bà Phan Quỳnh Nga đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, tham mưu và cho ý kiến biểu quyết các nội dung xin ý kiến Hội đồng Quản trị. Với vai trò Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty, Bà Phan Quỳnh Nga thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn vai trò Giám đốc, được quy định tại Điều lệ Công ty
- Tổ chức thực hiện Nghị Quyết, Quyết định HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Công ty; Hoạt động kinh doanh hàng ngày; Công tác tài chính kế toán; Công tác kế hoạch; Công tác cán bộ trong phạm vi được ủy quyền; Thường trực tại Hội sở chính, xử lý kịp thời các công việc đảm bảo hoạt động của Công ty được liên tục, thông suốt
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.



##### BÀ HỒ VIỆT HÀ

- ỦY VIÊN HĐQT

- Với tư cách thành viên HĐQT, Bà Hồ Việt Hà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, tham mưu và cho ý kiến biểu quyết các nội dung xin ý kiến Hội đồng Quản trị; tham mưu và cho ý kiến các phương án kinh doanh, các vấn đề về quản trị doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động của PSI.
- Hỗ trợ thúc đẩy sản phẩm bán chéo với Ngân hàng mẹ - PVcombank.
- Cho ý kiến xây dựng, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định trong quản trị nội bộ Công ty

##### ÔNG TRỊNH THẾ PHƯƠNG

- ỦY VIÊN HĐQT

- Với tư cách thành viên HĐQT, Ông Trịnh Thế Phương đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham mưu và cho ý kiến biểu quyết các nội dung xin ý kiến HĐQT; Tham mưu về pháp lý, phổ biến các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty
- Hỗ trợ thúc đẩy sản phẩm bán chéo với Ngân hàng mẹ - PVcombank.
- Cho ý kiến xây dựng, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định trong quản trị nội bộ Công ty.

##### ÔNG TRẦN TUẤN ANH

- ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Hỗ trợ PSI các mối quan hệ với các Đơn vị trong và ngoài ngành để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tham mưu cho HĐQT trong việc đánh giá năng lực hoạt động của Ban Điều hành, đưa ra các mức thù lao đối với các thành viên Ban điều hành và thành viên HĐQT
- Rà soát báo cáo tài chính và thực hiện ngăn ngừa, giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông hoặc cán bộ quản lý Công ty.
- Hỗ trợ thúc đẩy các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.



## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN

1

### Phòng Kiểm toán Nội bộ

- Thẩm định và có ý kiến về tính pháp lý và tính tuân thủ trong công tác xây dựng các quy trình, quy chế, quy định của Công ty;
- Tiến hành các hoạt động kiểm tra đối với hoạt động của các đơn vị trong công ty trong phạm vi chức năng của Kiểm toán Nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong việc kiểm tra hoạt động của các đơn vị
- Duy trì việc xem xét đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát và đánh giá hoạt động của Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống;
- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ.



2

### Hội đồng chính sách dịch vụ tài chính

- Đánh giá tính phù hợp của hệ thống lãi suất, cơ chế cấp vốn và hệ thống các chính sách khác áp dụng cho hoạt động dịch vụ tài chính của PSI và quyết định điều chỉnh cho phù hợp với thực tế;
- Ban hành danh mục chứng khoán cho vay tiền giao dịch ký quỹ trên cơ sở danh mục cho phép của Sở giao dịch chứng khoán và các tỷ lệ cho vay ký quỹ đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát được rủi ro, bảo toàn vốn và thu được khoản lợi nhuận tương ứng với số tiền sử dụng cho dịch vụ này;
- Quyết định biện pháp xử lý kịp thời khi thị trường có biến động lớn để đảm bảo hạn chế rủi ro cũng như tổn thất cho PSI.



3

### Hội đồng đầu tư

- Thẩm định, phê duyệt phương án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của PSI tại Báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định việc chuyển về tự doanh các khoản đầu tư PSI thực hiện theo nghĩa vụ của hợp đồng bảo lãnh phát hành hoặc các hợp đồng khác của PSI;
- Đánh giá các khoản mục đã thực hiện đầu tư và đưa ra phương án giải quyết.





# CƠ CẤU SỞ HỮU CỦA BAN LÃNH ĐẠO

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ	GHI CHÚ
Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	14.140.499	23,63%	Đại diện cho phần vốn của PVcomBank
Hồ Việt Hà	UV.HĐQT	8.443.607	14,11%	Đại diện cho phần vốn của PVcombank
Trịnh Thế Phương	UV.HĐQT	8.038.568	13,43%	Đại diện cho phần vốn của PVcombank
Bà Phan Quỳnh Nga	UV. HĐQT kiêm Giám đốc Công ty			
Ông Trần Tuấn Anh	UV. HĐQT độc lập			

ĐVT: VND

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	CHỨC DANH	Số thành viên	Quỹ thù lao
I	<b>Người đại diện PVcombank</b>		<b>1,378,400,000</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	870,000,000
2	TV HĐQT kiêm nhiệm	2	240,000,000
3	Trưởng BKS chuyên trách (từ tháng 01 đến hết tháng 04.2024)	1	144,400,000
4	Trưởng BKS kiêm nhiệm (từ tháng 05 đến hết tháng 04.2024)	1	64,000,000
5	TV BKS kiêm nhiệm	1	60,000,000
II	<b>Thành viên khác</b>		<b>300,000,000</b>
2	TV HĐQT kiêm nhiệm	2	240,000,000
3	TV BKS kiêm nhiệm	1	60,000,000
III	<b>Quỹ thưởng vượt lợi nhuận của thành viên chuyên trách (20%)</b>		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1,678,440,000</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

## CÁC GIAO DỊCH KHÁC

Không có

### VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đã thực hiện theo quy định Pháp luật và các quy định nội bộ của PSI. Trên cơ sở tuân thủ Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đã thực hiện các quy định về quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

#### Hoạt động của Hội đồng Quản trị được triển khai theo đúng quy định:

- Tổ chức họp Hội đồng Quản trị theo định kỳ tối thiểu 01 lần/Quý
- Thực hiện xin ý kiến Hội đồng Quản trị đối với các vấn đề trong phạm vi thẩm quyền bằng nhiều hình thức (lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến)
- Đảm bảo đủ tỷ lệ thành viên Hội đồng Quản trị tham gia dự họp và đảm bảo đủ các tỷ lệ thông qua các Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị
- Thực hiện soạn thảo và ban hành các Biên bản và Nghị quyết Hội đồng Quản trị theo đúng thể thức và đúng thời hạn theo quy định Pháp luật và quy định nội bộ
- Thực hiện công bố thông tin đúng hạn và kịp thời đối với các nội dung cần công bố theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin.

#### Xây dựng hoàn thiện hệ thống phân quyền, ủy quyền:

- Trên cơ sở các quy định Pháp luật, Công ty đã hoàn thiện việc xây dựng hệ thống phân quyền, ủy quyền rõ ràng, phù hợp và minh bạch nhằm đảm bảo các thẩm quyền ký kết của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị, đảm bảo thẩm quyền hoạt động và ký kết của các Giám đốc/Phó Giám đốc Phụ trách các mảng dịch vụ chứng khoán, tư vấn và vận hành.
- Ngoài ra, để đảm bảo các hoạt động trong từng thời kỳ phát triển cụ thể của Công ty, các văn bản này cũng được chỉnh lý và bổ sung cần thiết, phân công lại các hoạt động trong Ban Giám đốc và thay đổi các ủy quyền cần thiết.

#### Ban hành các Nghị quyết quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty:

- Quyết định việc cử các đại diện vốn góp của Công ty tham gia vào quản trị và kiểm soát tại các công ty thành viên và các công ty có vốn góp
- Đưa ra các yêu cầu và các quyết định liên quan đến đầu tư tài chính, thoái vốn các khoản đầu tư OTC và các quyết định trích lập dự phòng nhằm cân đối tài chính của Công ty
- Quyết định các chính sách liên quan đến việc miễn lãi cho khách hàng, giải quyết các khoản đầu tư tổn động của các khách hàng từ các giai đoạn trước, lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty và các nội dung khác.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Doanh thu năm 2023

**301.61**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu Dịch vụ Chứng khoán

**168.9**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu phí môi giới

**43.60**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu dịch vụ tài chính

**107.8**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu từ hoạt động tư vấn

**9.0**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán

**123.1**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu khác

**10.1**  
TỶ ĐỒNG

Tổng Doanh thu năm 2023 đạt 301.61 tỷ đồng hoàn thành 116% kế hoạch 2023.

### Doanh thu các hoạt động chính năm 2023:

Doanh thu Dịch vụ Chứng khoán đạt 168.9 tỷ đồng hoàn thành 99% kế hoạch năm 2023.

Doanh thu phí môi giới đạt 43.60 tỷ đồng, hoàn thành 73% kế hoạch năm 2023.

Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 107.8 tỷ đồng hoàn thành 108% kế hoạch 2023.

Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt 9 tỷ đồng đạt 53% kế hoạch năm 2023. Hoạt động tư vấn tiếp tục bám sát và khai thác các dịch vụ truyền thống từ các doanh nghiệp trong ngành (PVN), là đơn vị tư vấn nhiều nhất cho SCIC và phát triển đa dạng các dịch vụ Tư vấn thị trường vốn và thị trường nợ cho các đối tượng khách hàng trong và ngoài ngành.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn đạt 123.1 tỷ đồng tương đương 176% kế hoạch năm 2023.

Doanh thu khác năm 2023 đạt 10.1 tỷ đồng, hoàn thành 287% kế hoạch năm 2023.



Chi phí năm 2023: Tổng chi phí là **277.3** tỷ đồng, đạt **116%** kế hoạch năm 2023. Chi phí tăng chủ yếu đến từ chi phí môi giới và chi phí lãi vay.



Lợi nhuận năm 2023: Lợi nhuận sau thuế, sau trích lập của công ty đạt **24.5** tỷ đồng hoàn thành **122%** kế hoạch năm 2023.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Quy mô tổng tài sản năm 2023

**2.254**  
TỶ ĐỒNG

Huy động bình quân năm 2023

**820**  
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ an toàn tài chính

**224%**

Quy mô tổng tài sản năm 2023 đạt 2.254 tỷ đồng

Huy động bình quân năm 2023 đạt 820 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm 2023. Kết quả này góp phần tăng quy mô vốn hoạt động, mở rộng và phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính.

Tỷ lệ an toàn tài chính đạt 224% (cao hơn tỷ lệ quy định tối thiểu 180% của UBCKNN).

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### Về Thị phần giao dịch và hoạt động dịch vụ

Năm 2023 mở mới 6.285 tài khoản; nâng tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2023 đạt 38.935 tài khoản.

### Công nghệ, Sản phẩm dịch vụ

- ▶ Về hệ thống: Luôn đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt với các Sở, với khách hàng;
- ▶ Phát triển sản phẩm công nghệ tiện ích;
- ▶ Triển khai thành công kết nối cổng giao tiếp trực tuyến STP – VSD
- ▶ Triển khai thành công đưa vào vận hành tính năng thông báo trên nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến
- ▶ Thành lập và vận hành Trung tâm Giao dịch số: sử dụng công nghệ AI để phân tích, đánh giá xu hướng thị trường chứng khoán và xác định mã cổ phiếu tiềm năng tư vấn cho khách hàng;
- ▶ Liên kết DATX tích hợp sản phẩm tư vấn đầu tư trên công nghệ AI
- ▶ Triển khai phối hợp với ngân hàng, cơ quan quản lý đưa vào vận hành hệ thống trái phiếu riêng lẻ

### Xử lý danh mục đầu tư và nợ tồn đọng

- ▶ Quản lý cơ cấu danh mục đầu tư và lên phương án thực hiện thu hồi công nợ, phân loại nghĩa vụ nợ để có phương án thu hồi. Định kỳ rà soát, đánh giá các khoản nợ xấu từ khách hàng để lập kế hoạch thu hồi phù hợp.
- ▶ Về danh mục đầu tư: - Lên phương án phân loại các khoản đầu tư trên danh mục OTC để quản trị và thoái các khoản đầu tư tồn đọng ra khỏi danh mục OTC.

### Chính sách nhân sự

- ▶ Bổ sung, hoàn thiện nhân sự các cấp, đặc biệt cấp nhân sự quản lý.
- ▶ Đẩy mạnh công tác đào tạo về chứng chỉ chuyên môn và đào tạo nội bộ.
- ▶ Hợp tác với các Trường đại học để tuyển dụng thực tập sinh, sinh viên ưu tú nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận, chất lượng cao

### Khách hàng

- ▶ Với xếp hạng từ FiiRatings (BB+ với triển vọng tích cực) cho mức tín nhiệm ngành nhiều triển vọng, bên cạnh việc duy trì thực hiện các dịch vụ tư vấn, dịch vụ chứng khoán tới các đơn vị thành viên trong ngành; đồng thời là tiền đề để Công ty mở rộng hợp tác và phát triển với các đối tác nước ngoài;
- ▶ Huy động 3.5 triệu USD nguồn vốn dài hạn từ khách hàng Nhật.
- ▶ Cung cấp dịch vụ tư vấn cho tập Khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong ngành (PVN, PVcomBank) với số lượng hợp đồng từ nhóm khách hàng “mục tiêu” chiếm tỷ trọng cao (70-80%). Ngoài ra, PSI đã cung cấp dịch vụ tư vấn đa dạng cho các đơn vị ngoài ngành như: Tư vấn tài chính doanh nghiệp (CF) cho SCIC; Tư vấn thu xếp vốn cho các Tập đoàn, Tổng Công ty, DN lớn: Fecon, KBC.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2024

### 1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024

Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) về triển vọng kinh tế các nước năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,8% so với năm 2023, xếp thứ 20 trong số các quốc gia được dự báo. Kinh tế Việt Nam bắt đầu có sự phục hồi trong quý 3.2023 nhưng tăng trưởng không đồng đều ở các lĩnh vực kinh tế khiến cho việc đạt mục tiêu tăng trưởng trở nên rất thách thức. Các nhà sản xuất vẫn tiếp tục thận trọng dưới áp lực lạm phát gia tăng cho thấy khả năng nền kinh tế Việt Nam chứng kiến tăng trưởng trong năm 2024 là rất thấp.



#### Về lạm phát

Lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục được kiểm soát trong khoảng 3,5% trong năm 2024, áp lực lạm phát của Việt Nam năm 2024 không phải quá lớn một phần do nhu cầu tiêu dùng trong nước không tăng quá nhanh. Bên cạnh đó, giá xăng dầu và lương thực cũng được dự báo sẽ tăng chậm trong năm 2023 là yếu tố góp phần kiềm hãm đà tăng của lạm phát. Ở chiều ngược lại, việc điều chỉnh mức lương cơ bản từ 01/7/2024 có thể sẽ tăng áp lực lên CPI nửa sau của năm 2024. Đồng thời lưu ý mức độ tăng cung tiền thông qua tăng trưởng tín dụng đột biến cuối năm 2023. Tăng trưởng tín dụng gấp tới 2,7 lần tăng trưởng kinh tế có thể là một nguyên nhân dẫn tới lạm phát cao hơn trong năm 2024.



#### Xu thế lãi suất

Mặt bằng lãi suất hiện tại đã ở mức rất thấp và đã gần như không còn dư địa để giảm thêm. Dù vậy, áp lực lạm phát và tỷ giá trong năm 2024 không quá nặng nề nên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể sẽ chưa cần nhắc tăng lãi suất mà sẽ duy trì lãi suất điều hành thấp như hiện tại để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2024 kỳ vọng mặt bằng lãi suất vẫn sẽ duy trì ở mức thấp nhưng có thể sẽ tăng thêm so với hiện tại khoảng 50 điểm cơ bản, tùy thuộc vào thanh khoản hệ thống ngân hàng và nhu cầu vốn của nền kinh tế trong năm 2024. Ngoài ra, các NHTM có thể sẽ phải tăng lãi suất huy động kỳ hạn dài để thu hút tiền gửi nhằm đáp ứng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn theo quy định của NHNN. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 được NHNN công bố là khoảng 15%.



## 2. Dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024:

Thị trường hiện tại đang được giao dịch tại mức P/E 14.X, thấp hơn mức P/E trung bình 10 năm là 16,68. Dự báo mục tiêu của chỉ số VN-Index trong năm 2024 sẽ có thể tăng lên vùng 1.220 – 1.375 điểm.

Thị trường được kì vọng sẽ có sự phục hồi khi các chính sách hỗ trợ thâm thấu vào nền kinh tế, các nhóm ngành ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận dương trở lại.

### 3. Cơ hội và thách thức của PSI trong việc triển khai kế hoạch năm 2024

Trên cơ sở phân tích xu hướng thị trường, PSI cần nhìn nhận thực tế những điểm mạnh – điểm yếu – cơ hội – thách thức của mình để kịp thời đưa ra phương án kinh doanh phù hợp, cụ thể như sau: Trên cơ sở đánh giá thị trường chứng khoán, thị trường tài chính cũng như các vấn đề nội tại của PSI, Ban Giám đốc kính trình Đại hội cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

**S**  
SWOT

#### Điểm mạnh (Strengths)

PSI hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư tập trung khai thác các lợi thế đến từ 3 trụ cột chính:

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVN với vị thế là đầu tàu kinh tế với hơn 30 Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực.

Ngân hàng mẹ Pvccombank hỗ trợ PSI trong việc phát triển mạng lưới và hệ thống khách hàng.

Đối tác nước ngoài, nắm bắt cơ hội từ làn sóng Nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới.

Thương hiệu: PSI được hưởng lợi ích từ giá trị thương hiệu do PVN mang lại.

#### Điểm yếu (Weaknesses)

Vốn điều lệ thấp (598 tỷ đồng) dẫn đến hạn chế về hạn mức các hoạt động kinh doanh và triển khai được đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán như: phái sinh, chứng quyền...

Chính sách giá: chưa thể cạnh tranh được về giá so với các công ty chứng khoán có quy mô lớn nên khó khăn trong việc phát triển quy mô khách hàng kể cả đối với tệp khách hàng trong ngành Dầu khí, tệp Khách hàng PVcombank.

Nhân sự của PSI còn thiếu kể cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt tại một số vị trí then chốt trong Công ty.

#### Cơ hội (Opportunities)

Khách hàng trong ngành Dầu khí: Tiềm lực khách hàng trong ngành cao, tệp khách hàng rộng lớn trong toàn bộ tập đoàn.

Cơ hội khai thác tệp khách hàng tiềm năng (tổ chức và cá nhân là đối tác, khách hàng của PVCB) cùng 130 Phòng Giao dịch, Chi nhánh trên cả nước.

#### Thách thức (Threats)

Hệ thống Công nghệ thông tin: hạ tầng công nghệ chưa bắt kịp theo xu thế số hóa nhanh trên thị trường do nguồn lực hạn chế. Năm 2024, PSI phải chuẩn bị một loạt các dự án công nghệ thông tin lớn để đáp ứng việc thay đổi hệ thống giao dịch theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước và nhu cầu phát triển các sản phẩm áp dụng công nghệ số tại PSI.

Các chính sách thắt chặt của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của công ty chứng khoán,

Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán vẫn chưa thực sự tin tưởng trở lại sau những biến động trên thị trường tài chính đặc biệt với đối với thị trường trái phiếu.

## 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	SO VỚI KẾ HOẠCH 2023
I	Tổng doanh thu	260.0	301.6	300	115%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	170.0	168.9	195	115%
1.1	Môi giới chứng khoán	60.0	43.6	60	100%
1.2	Lưu ký chứng khoán	6.5	7.4	6.5	100%
1.3	Dịch vụ tài chính	100.0	107.8	125	125%
1.4	Doanh thu khác	3.5	10.1	3.5	100%
2	Hoạt động đầu tư, góp vốn	70.0	123.1	88	126%
3	Hoạt động tư vấn	17.0	9.0	14	82%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	3.0	0.66	3	100%
II	Tổng chi phí	240.0	277.3	279	116%
III	Lợi nhuận khác	-	0.2	-	0%
V	Lợi nhuận sau thuế	20.0	24.5	21	105%

Năm 2024 tổng doanh thu kế hoạch đạt 300 tỷ, tăng 115% so với kế hoạch năm 2023. Chi phí năm 2024 dự kiến 279 tỷ, tăng 116%. Theo đó, lợi nhuận sau thuế đề ra 21 tỷ đồng, tăng trưởng 105% so với kế hoạch năm 2023. Với mục tiêu gia tăng các tệp khách hàng mới trong chiến lược kinh doanh năm 2024, công ty dự kiến tăng chi phí trong việc mở rộng các chính sách đãi ngộ với khách hàng cũng như đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn hệ thống đáp ứng cho nhu cầu phát triển và kinh doanh sản phẩm công nghệ số.



#### Hoạt động dịch vụ chứng khoán:

Doanh thu kế hoạch hoạt động DVCK năm 2024 là 195 tỷ đồng tương đương 65% tỷ trọng kế hoạch năm 2024 toàn công ty, cụ thể đến từ các hoạt động:

- Tiếp tục tập trung vào 02 mảng hoạt động chính là Môi giới và Dịch vụ tài chính.
- Đẩy mạnh giao dịch, mở rộng tệp khách hàng với mục tiêu thị phần môi giới tiến tới đạt 1%.



#### Hoạt động đầu tư – kinh doanh nguồn vốn:

Doanh thu hoạt động đầu tư – kinh doanh nguồn vốn năm 2024 là 88 tỷ đồng, đạt 126% so với kế hoạch năm 2023, chiếm tỷ trọng 30% kế hoạch toàn Công ty:

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn thông qua các công cụ nợ, giấy tờ có giá.
- Đẩy mạnh các hoạt động đầu vào từ nguồn trái phiếu phát hành mở rộng quy mô vốn kinh doanh.
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư còn tồn đọng. Tận dụng cơ hội thị trường thoái vốn, giảm dần danh mục tồn tại cũ để thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh.



#### Hoạt động tư vấn:

- Bám sát tệp khách hàng mục tiêu PVN, PVcombank, khách hàng nước ngoài để tận dụng thế mạnh là mạng lưới, khách hàng, cung cấp các dịch vụ tư vấn như niêm yết, phát hành chứng khoán, tìm kiếm cổ đông chiến lược và mua bán sáp nhập, tư vấn quản trị doanh nghiệp.

- Từng bước mở rộng các tệp khách hàng ngoài ngành.
- Phối hợp bán chéo cùng các sản phẩm cùng PVcombank để tối ưu nguồn lực khách hàng.

Từng bước xây dựng mạng lưới các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước để tạo lập thị trường phân phối công cụ nợ theo đúng định hướng Ngân hàng đầu tư.



#### Trung tâm phân tích:

- Cung cấp đa dạng các sản phẩm phân tích, dự báo, quan hệ nhà đầu tư mang lại hiệu quả thiết thực cho Doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh hoạt động IR tập trung các đơn vị trong ngành tổ chức.
- Phát triển thêm doanh thu đến từ mảng hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư và Quan hệ Quốc tế.

### 5. Các hoạt động định hướng năm 2024:



#### Tối ưu hóa hiệu quả tài chính:

- Hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu kinh doanh, cụ thể: Doanh thu đạt: 300 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế: 21 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt ngưỡng 2.500 tỷ đồng.
- Đa dạng hóa tệp khách hàng và sản phẩm dịch vụ tại PSI, tập trung phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ số đồng thời tăng cường các giải pháp về an toàn thông tin.
- Thiết lập các quan hệ với các định chế tài chính giảm chi phí đầu vào, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- Tối ưu chi phí quản lý, hoạt động doanh nghiệp.



#### Chất lượng dịch vụ:

- Đưa ra các giải pháp sản phẩm mới áp dụng trong lĩnh vực năng lượng.
- Phát triển các sản phẩm gia tăng tiện ích dịch vụ theo hướng công nghệ số, nâng cao trải nghiệm dịch vụ của khách hàng. Từ đó nâng cao thị phần giao dịch phấn đấu đạt 1%.
- Cải tiến quy trình giao dịch nhanh chóng, an toàn và hiệu quả với mục tiêu khách hàng là trung tâm.



#### Quản trị rủi ro:

- Triển khai bộ chỉ tiêu quản trị hoạt động, quản trị rủi ro, quản trị hiệu quả theo từng sản phẩm/lĩnh vực.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình và đảm bảo tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý và quản trị rủi ro nội bộ.



#### Chuyển đổi số:

- Phát triển kênh giao dịch qua Trung tâm giao dịch số áp dụng công nghệ tư vấn AI cho khách hàng.
- Đơn giản hóa quy trình vận hành qua kênh giao dịch online.
- Hoàn thiện chiến lược công nghệ dài hạn theo hướng chủ động từng phần.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ và an ninh thông tin đảm bảo nhu cầu giao dịch, phát triển và an toàn công nghệ thông tin.



#### Năng lực đội ngũ:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự Ban lãnh đạo và nhân sự chủ chốt.
- Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển đội ngũ về chất và lượng, song song với việc xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ nhân viên hợp lý nhằm ổn định và tuyển dụng mới nhân sự.
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp thúc đẩy nhân sự gắn bó, đồng hành và phát triển PSI.

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 kiểm soát viên, cụ thể: Giai đoạn từ 01/01/2023 đến 26/04/2023 Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách); Ông Bùi Thế Anh - Kiểm soát viên (không chuyên trách); Bà Nguyễn Thị An - Kiểm soát viên (không chuyên trách). Giai đoạn từ 26/04/2023 đến nay Bà Nguyễn Thị An - Trưởng Ban kiểm soát (không chuyên trách); Ông Bùi Thế Anh - Kiểm soát viên (không chuyên trách); Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm soát viên (không chuyên trách).

## 3. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua email, điện thoại và các phương tiện khác để đảm bảo luôn kịp thời đưa ra các tư vấn hỗ trợ cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc đánh giá công tác kiểm soát trong thời gian qua, xem xét tiến độ thực hiện các kế hoạch của Công ty, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như việc chấp hành các quy định nội bộ, các quy định của Pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty hay việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

## 2. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM

Phiên họp thứ nhất (26/04/2023): Nội dung các quyết định:

- Thông báo kết quả Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của PSI.
- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất thông qua việc triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2023.

Phiên họp thứ hai (15/01/2024): Nội dung các quyết định:

- Tổng kết đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023.
- Xem xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty.
- Thông qua kế hoạch công tác năm 2024.
- Các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

## 4. HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

**Bà Nguyễn Thị An- Trưởng ban kiểm soát** (không chuyên trách)

Trong năm 2023, với tư cách là Trưởng BKS không chuyên trách, Bà Nguyễn Thị An đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành qua đó nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, tình hình quản lý và điều hành của HĐQT, BGD từ đó đóng góp ý kiến để thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ phê duyệt, cũng như công tác quản trị nội bộ của Công ty một cách hiệu quả thông suốt. Tiến hành thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Ban Giám đốc để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Đôn đốc các đơn vị, bộ phận khắc phục những kiến nghị theo ý kiến của khối kiểm soát. Thực hiện các công tác giám sát khác.

**Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm soát viên** (không chuyên trách)

Thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty



## 5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2020, cũng như kế hoạch hoạt động của công ty năm 2024 của HĐQT và BGD, Ban kiểm soát lập kế hoạch hoạt động trong năm 2024 như sau: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng đầu năm 2024 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty trong năm 2024.

Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông (nếu có).

Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động của Công ty trong năm 2024.



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ HOẠT ĐỘNG QTRR CỦA CÔNG TY

## BỘ MÁY QUẢN TRỊ RỦI RO

### 1. Thành viên Hội đồng Quản trị

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Bà Hồ Việt Hà	Ủy viên
3	Ông Trịnh Thế Phương	Ủy viên
4	Ông Trần Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT độc lập
5	Bà Phan Quỳnh Nga	Ủy viên

### 2. Thành viên Ban Kiểm soát

STT	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	CHỨC VỤ
1	Bà Nguyễn Thị An	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Bùi Thế Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát

### 3. Thành viên Ban Giám đốc

STT	THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
1	Bà Phan Quỳnh Nga	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc



## VĂN BẢN, QUY TRÌNH, QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

### 1. Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro

Bộ máy tổ chức và nhân sự Quản trị rủi ro ("QTRR") của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí ("PSI") bao gồm: Hội đồng quản trị, Hội đồng đầu tư, Hội đồng chính sách dịch vụ tài chính, Phòng Kiểm toán Nội bộ, Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ ("QTRR.KSNB"), và các bộ phận nghiệp vụ.



#### Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cao nhất về hoạt động quản trị rủi ro tại PSI. Hội đồng quản trị phân công 01 Ủy viên Hội đồng quản trị phụ trách Quản trị rủi ro có nhiệm vụ hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng nhiệm vụ liên quan đến hoạt động Quản trị rủi ro;

- Hàng năm tiến hành rà soát và phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty;
- Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Giám đốc, Phòng QTRR.KSNB và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR;
- Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của các bộ phận liên quan đến hoạt động QTRR.



#### Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư hoạt động theo Quy chế hoạt động đầu tư của PSI; Thẩm định, phê duyệt phương án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của PSI tại Báo cáo tài chính gần nhất;

- Quyết định việc chuyển về tự doanh các khoản đầu tư PSI thực hiện theo nghĩa vụ của hợp đồng bảo lãnh phát hành hoặc các hợp đồng khác của PSI;
- Đánh giá các khoản mục đã thực hiện đầu tư và đưa ra phương án giải quyết.



#### Hội đồng chính sách dịch vụ tài chính

- Hội đồng chính sách dịch vụ tài chính hoạt động theo Quy chế Hoạt động Dịch vụ tài chính của PSI;
- Đánh giá tính phù hợp của hệ thống lãi suất, cơ chế cấp vốn và hệ thống các chính sách khác áp dụng cho hoạt động dịch vụ tài chính của PSI và quyết định điều chỉnh cho phù hợp với thực tế;
- Ban hành danh mục chứng khoán cho vay tiền giao dịch ký quỹ trên cơ sở danh mục cho phép của Sở giao dịch chứng khoán và các tỷ lệ cho vay ký quỹ đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát được rủi ro, bảo toàn vốn và thu được khoản lợi nhuận tương ứng với số tiền sử dụng cho dịch vụ này;
- Quyết định biện pháp xử lý kịp thời khi thị trường có biến động lớn để đảm bảo hạn chế rủi ro cũng như tổn thất cho PSI.



#### Giám đốc

- Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt.
- Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình HĐQT phê duyệt; Xây dựng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro;
- Định kỳ hàng quý báo cáo HĐQT việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;



- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong PSI phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của PSI;
- Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính;
- Báo cáo Hội đồng quản trị về trạng thái rủi ro trọng yếu.

#### Phòng Kiểm toán nội bộ

Là một đơn vị độc lập trực thuộc HĐQT;

- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống;
- Đánh giá quy trình quản trị rủi ro;
- Đưa ra đề xuất, khuyến nghị nhằm thiết lập và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hệ thống các chính sách, quy chế, quy định, quy trình của PSI.

#### Phòng Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của PSI;
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh;
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Giám đốc; Đề xuất hạn mức rủi ro cho bộ phận nghiệp vụ;
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Giám đốc Công ty;
- Trưởng bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của PSI.

#### Các bộ phận nghiệp vụ

- Các Giám đốc Chi nhánh/trưởng phòng nghiệp vụ trong Công ty phải tuân thủ và thực hiện quản trị rủi ro hàng ngày theo đúng quy trình quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro của PSI đã được phê duyệt.
- Phối hợp cùng Phòng QTRR.KSNB tính toán, xây dựng hạn mức rủi ro cho đơn vị mình đảm bảo sát thực với hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với điều kiện của đơn vị và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

## CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA CÔNG TY VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

01

### Nội dung kiểm tra, giám sát

- Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro;
- Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả của Bộ phận quản trị rủi ro;
- Đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.

02

### Số lần kiểm tra trong năm

- Theo dõi cảnh báo xử lý giảm giá giao dịch ký quỹ, hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Định kỳ hàng tháng, Trưởng Phòng QTRR.KSNB báo cáo Giám đốc Công ty việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, theo dõi thực hiện trên thực tế các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Định kỳ hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị Công ty việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;
- Định kỳ 6 tháng/ năm công ty thực hiện các báo cáo Quản trị rủi ro theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
- Thực hiện kiểm tra các vụ việc cụ thể (nếu có).

03

### Báo cáo kết quả kiểm tra

- Công ty đã tuân thủ các hạn mức rủi ro, chính sách rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt đầu năm.
- Luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính trên 180%;
- PSI luôn không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động; xây dựng mối quan hệ thân thiết với cổ đông, khách hàng, khách hàng ngành Dầu khí, và các đối tượng khách hàng khác đồng thời có các chính sách phù hợp với từng thời kỳ cũng như đảm bảo quyền lợi của khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động, rủi ro thương hiệu;

## ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐỘC LẬP NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

01

### Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- PSI tuân thủ các quy định về các đối tượng trong công ty chứng khoán không được mở tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm: Cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh khách do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và những người có liên quan đến các đối tượng trên. Việc mở tài khoản giao dịch của các đối tượng trên được thực hiện chặn trên hệ thống giao dịch của Công ty nên không phát sinh giao dịch. Định kỳ, bộ phận nghiệp vụ thực hiện rà soát các đối tượng được bổ nhiệm mới, bổ nhiệm bổ sung, tuyển mới trong Công ty đảm bảo không bị bỏ sót và phát sinh hoạt động cho vay với các đối tượng không đáp ứng theo quy định.

02

### Giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

- Trong năm 2023, PSI phát sinh 444 giao dịch với Người nội bộ và người có liên quan. Tổng giá trị các giao dịch là 259,63 tỷ đồng.

03

### Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

- Để đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty, các quy định Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí được thông qua ngày 28/04/2022, cụ thể như sau:
- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

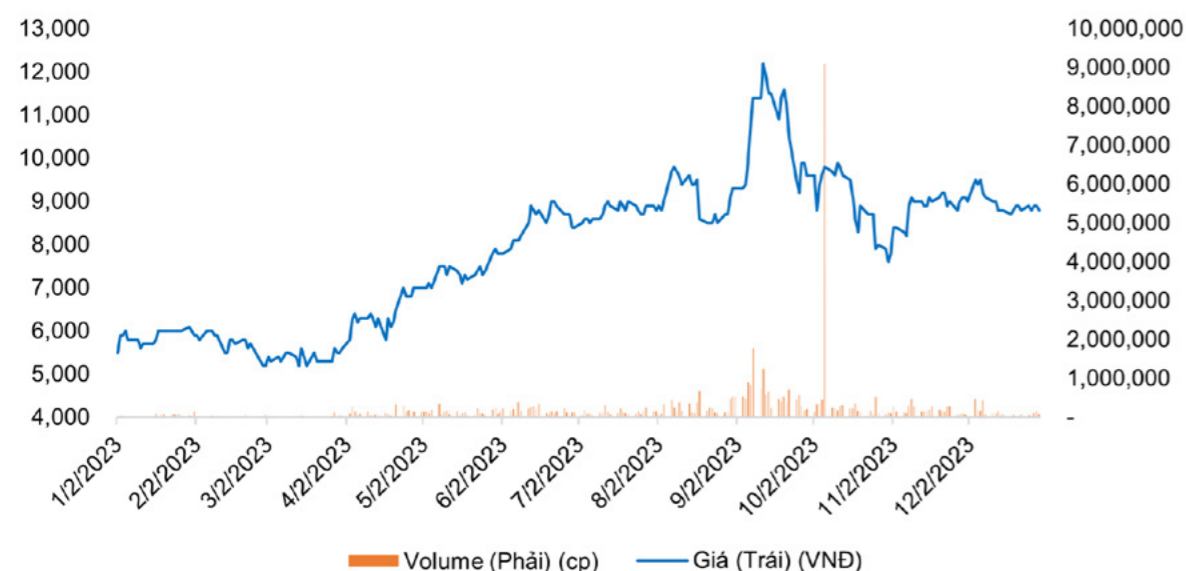


# THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG IR

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2023

Thị trường chứng khoán toàn cầu năm 2023 tăng trưởng vượt trội tại các thị trường chứng khoán lớn như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ. Tương đồng với hầu hết các thị trường chứng khoán chủ chốt toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng khả quan nhờ các yếu tố vĩ mô tích cực từ việc Fed cắt giảm lãi suất, nền kinh tế Trung Quốc phục hồi và các chính sách nới lỏng tài khóa, tiền tệ của Chính phủ sẽ thúc đẩy thị trường năm 2024. Chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 12,2% so với cuối năm 2022, đóng cửa ở mốc 1.129,93 điểm. Bộ chỉ số VN30Index đạt 1.131,46 điểm, tăng 12,6% so với đầu năm. Bên cạnh đó HNX-Index cũng tăng 12,5% so với đầu năm, đạt 231,04 điểm. Thanh khoản thị trường năm 2023 giảm so với năm trước. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên của VN-Index giảm 12,3% so với cùng kỳ và biến động cùng chiều với các nhịp tăng/giảm của chỉ số. Trong bối cảnh phục hồi và những diễn biến tích cực của thị trường chung, cổ phiếu PSI cũng có sự bứt phá mạnh mẽ trong năm. Tính đến hết ngày 31/12/2023, cổ phiếu PSI đạt giá trị 8.800 đồng/cổ phiếu, tăng mạnh từ mức 5.500 đồng/ cổ phiếu, tương ứng tăng 60%.

Diễn biến giá và khối lượng giao dịch cổ phiếu PSI năm 2023



Nguồn: PSI, số liệu ngày 31/12/2023

## HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023

Để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư trong việc tiếp cận các thông tin có liên quan một cách chính xác và kịp thời, PSI đã rất chú trọng phân bổ nguồn lực cho hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư. Theo đó, công ty luôn chủ động kết nối với nhà đầu tư để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác thông qua một số kênh thông tin có sẵn như trang thông tin điện tử của Công ty, các buổi công bố Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các buổi diễn đàn đầu tư hay các hội nghị chuyên đề, Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và gửi email đến từng nhà đầu tư.



05

## V. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

92

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG CỦA PSI

93

ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TRONG  
HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

94

NỘI DUNG BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PSI

### ĐỊNH HƯỚNG

Từ những ngày đầu thành lập, PSI luôn định hướng ưu tiên tập trung các hoạt động kinh doanh xoay quanh các khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường. PSI không ngừng nỗ lực theo đuổi các mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững với tầm nhìn chiến lược dài hạn, định hướng phát triển thương hiệu Công ty Chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng Đầu tư, chú trọng vào ngành Năng lượng.

**PSI xác định rõ 03 mục tiêu chính đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp:**

#### MỤC TIÊU KINH TẾ

Trước sự phục hồi còn nhiều khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, cùng với những biến động kinh tế, chính trị phức tạp trên thế giới trong năm 2023, PSI đã hoàn thành xuất sắc những mục tiêu kế hoạch đặt ra, đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững và hoạt động kinh doanh ngày một lớn mạnh.

Năm 2023, PSI đã đạt doanh thu 301,6 tỷ đồng, hoàn thành 116% chỉ tiêu doanh thu năm 2023.

#### MỤC TIÊU XÃ HỘI

Tính đến 31/12/2023, PSI có tổng cộng 3 chi nhánh trực thuộc (Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vũng Tàu) và trụ sở chính ở Hà Nội với hơn 151 cán bộ nhân viên. Năm 2023, mặc dù tình hình chính trị, kinh tế vĩ mô trên thế giới có nhiều biến động phức tạp và kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn đang trong giai đoạn phục hồi hậu COVID-19, tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện quyết liệt các mục tiêu kế hoạch đề ra, cùng sự đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ nhân viên PSI.

Doanh nghiệp vẫn đảm bảo, duy trì công ăn việc làm, tiền lương, thu nhập khác và các chế độ phúc lợi nâng cao cho Người lao động để cán bộ nhân viên tận tâm làm việc, cống hiến hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Song song với việc tập trung cải thiện chế độ thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên, PSI cũng tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng xã hội thông qua các hoạt động thiện nguyện.

#### MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG

Xây dựng môi trường làm việc xanh sạch, khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng các sản phẩm vật tư thân thiện với môi trường; tiết kiệm điện, nước và giấy; phủ xanh không gian làm việc; và thêm vào đó, hưởng ứng tích cực các sáng kiến hoạt động bảo vệ môi trường thông qua công tác truyền thông.

## ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



#### Người lao động

- Đảm bảo việc làm, tăng trưởng thu nhập cộng với chế độ đãi ngộ, phúc lợi tương xứng.
- Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn.
- Ghi nhận, đánh giá công bằng với cá nhân có thành tích xuất sắc, cống hiến và đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và gắn kết cán bộ nhân viên.



#### Khách hàng

- Phát triển thương hiệu Công ty Chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng Đầu tư với trọng tâm xoay quanh ngành năng lượng.
- Nỗ lực khẳng định thương hiệu Chứng khoán Dầu khí trên thị trường tài chính.
- Tiếp tục phát triển và giới thiệu các sản phẩm đầu tư, dịch vụ tài chính có chất lượng cao nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm hoàn hảo về sản phẩm và dịch vụ.



#### Cổ đông, nhà đầu tư

- Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Nhà đầu tư.
- Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.



#### Cộng đồng, xã hội

- Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội thông qua các hoạt động thiện nguyện.



#### Cơ quan truyền thông, báo chí

- Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Hợp tác phát triển công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu.



#### Cơ quan quản lý

- Tuân thủ pháp Luật, áp dụng, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định được đề ra bởi các cơ quan chức năng.
- Hoàn thành các nghĩa vụ Thuế với Nhà nước.



# NỘI DUNG BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG

## KHÁCH HÀNG: TRUNG TÂM TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA PSI

### Luôn lắng nghe khách hàng để thấu hiểu khách hàng hơn.

- PSI tin rằng mang đến những trải nghiệm khách hàng tốt và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm uy tín, chất lượng cao là yếu tố tiên quyết để gia tăng giá trị và sự tin nhiệm của khách hàng, từ đó, đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.

### Nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm.

- Hiểu được những khó khăn của Nhà đầu tư trong khả năng tiếp cận nguồn thông tin, dữ liệu tin cậy trên thị trường đầu tư chứng khoán, PSI tích cực đầu tư, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phân tích để gửi tới khách hàng các báo cáo chất lượng, là cầu nối thông tin giữa các chuyên gia phân tích cao cấp của PSI với Nhà đầu tư.
- Ngoài ra, các công cụ và tiện ích giao dịch trực tuyến luôn được cập nhật mới, nâng cấp hệ thống để đáp ứng nhu cầu kịp thời của khách hàng.

## NGƯỜI LAO ĐỘNG: NGUỒN LỰC CỐT LÕI

### Đảm bảo thu nhập ổn định và chế độ đãi ngộ, phúc lợi tương xứng.

- PSI đặt trọng tâm duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp thân thiện, chuyên nghiệp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cán bộ nhân viên thông qua chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bên cạnh mức đãi ngộ xứng đáng.
- PSI chú trọng triển khai các hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo chuyên sâu thông qua các khóa học của Ủy ban Chứng khoán, chứng chỉ tài chính quốc tế (CFA, ACCA) để đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn của ngành. Đồng thời, thiết kế lộ trình phát triển, thăng tiến phù hợp với cán bộ nhân viên.
- Liên tục cải tiến, áp dụng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc để trả lương theo năng lực, chất lượng công việc, sự cống hiến, đóng góp.

## CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:

### Đóng góp cho ngân sách Nhà nước

- Làm tròn nghĩa vụ đóng thuế đối với Nhà nước là cam kết của PSI trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

## CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ: TỐI ƯU HÓA GIÁ TRỊ CỔ ĐÔNG

### Duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững

- PSI không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tận dụng các nguồn lực có sẵn, chú trọng phát triển sức mạnh nội tại để gia tăng giá trị của Công ty, đồng thời linh hoạt triển khai, áp dụng các chiến lược kinh doanh phù hợp

### Công bố thông tin minh bạch

- PSI thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ chặt chẽ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Các thông tin được công bố trên Cổng Thông tin Điện tử của Sở, UBCKNN cũng như trang thông tin điện tử PSI, và các phương tiện truyền thông, đảm bảo sự bình đẳng trong quá trình tiếp cận thông tin doanh nghiệp.

## CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI: THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

### Hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động

- PSI xác định rõ hành động đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng thông qua việc hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến cuộc sống.

### Đồng hành cùng thế hệ trẻ.

- PSI luôn tạo cơ hội cho các em thực tập sinh được đào tạo, làm việc, trải nghiệm thực tế trong môi trường tài chính chuyên nghiệp, thiết lập nền tảng vững chắc cho sự nghiệp của bản thân trong tương lai.

## CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG, BÁO CHÍ:

### Sẵn sàng cởi mở chia sẻ thông tin trên các phương tiện truyền thông, báo chí.

- PSI đã xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững với những đơn vị truyền thông lớn về Kinh tế-tài chính Việt Nam như CafeF, Báo Đầu tư Chứng khoán, VnExpress... Thông qua hợp tác, cơ quan báo chí và PSI thắt chặt thêm mối quan hệ hữu nghị, tin cậy, hiểu biết lẫn nhau. Nhờ mối quan hệ hợp tác, các đơn vị truyền thông, báo chí đã góp phần làm cho nội dung thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của PSI trên các ấn phẩm bảo đảm đúng định hướng.
- Thông qua hợp tác với các cơ quan báo chí, PSI có thêm người bạn đồng hành trong công tác tuyên truyền, từ đó kết nối thêm được nhiều đối tượng công chúng ở nhiều địa bàn, nhiều lĩnh vực, phạm vi khác nhau.

AG



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023  
(đã được kiểm toán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**  
Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**NỘI DUNG**

Báo cáo của Ban Giám đốc	100 - 101
Báo cáo kiểm toán độc lập	102 - 103
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	104 - 107
Báo cáo tình hình tài chính	108 - 111
Báo cáo kết quả hoạt động	108 - 109
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	110 - 112
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	113
Thuyết minh Báo cáo tài chính	114 - 145



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 09 năm 2020. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0102095561, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở của Công ty tại: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	
Bà Hồ Việt Hà	Ủy viên	
Ông Trịnh Thế Phương	Ủy viên	
Ông Trần Tuấn Anh	Ủy viên	
Bà Phan Quỳnh Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Nguyễn Xuân Hưng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phan Quỳnh Nga	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Nguyễn Xuân Hưng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/01/2023
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị An	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Bùi Thế Anh	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc  
  
Phan Quỳnh Nga  
Giám đốc  
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Công ty trình bày tại Thuyết minh số 5 - "Các loại tài sản tài chính" phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2023, tài sản tài chính sẵn sàng để bán của Công ty bao gồm các khoản đầu tư và ủy thác quản lý danh mục đầu tư với giá trị sổ sách là 146,6 tỷ đồng, chiếm 21,5% vốn chủ sở hữu, phát sinh từ năm 2012 trở về trước và không phát sinh đầu tư thêm đến thời điểm hiện tại. Công ty đã thực hiện trích dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính sẵn sàng để bán với giá trị lũy kế đến 31/12/2023 là 67,4 tỷ đồng, thanh lý một số khoản đầu tư không có hiệu quả và đang nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm đưa tỷ lệ sở hữu các tài sản tài chính này về đúng quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Vũ Xuân Biển**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

**Nguyễn Tuấn Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5305-2020-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.219.902.251.373</b>	<b>1.976.670.873.467</b>
<b>110</b>	<b>I. Tài sản tài chính</b>		<b>2.157.034.677.769</b>	<b>1.971.516.995.425</b>
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	353.654.864.680	281.268.671.770
111.1	1.1 Tiền		353.654.864.680	281.268.671.770
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	114.139.692.385	194.484.853.475
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	634.000.000.000	627.958.487.897
114	4. Các khoản cho vay	5	877.785.976.326	751.230.459.507
115	5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	146.594.244.123	146.593.812.833
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(67.435.363.841)	(61.995.734.529)
117	7. Các khoản phải thu	7	94.618.905.222	27.342.981.417
117.1	7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		66.292.346.074	-
117.2	7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		28.326.559.148	27.342.981.417
117.3	7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		11.247.101.749	12.534.450.688
117.4	7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		17.079.457.399	14.808.530.729
118	8. Trả trước cho người bán		1.509.056.890	1.191.532.290
119	9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	7.464.790.695	8.538.624.877
122	10. Các khoản phải thu khác	7	10.501.108.542	11.160.437.706
129	11. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(15.798.597.253)	(16.257.131.818)
<b>130</b>	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>62.867.573.604</b>	<b>5.153.878.042</b>
131	1. Tạm ứng		126.953.560	723.864.632
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	2.252.690.044	4.321.703.223
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	60.487.930.000	-
136	4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	-	108.310.187
137	5. Tài sản ngắn hạn khác		209.000.000	209.000.000
139	6. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		(209.000.000)	(209.000.000)
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>34.243.141.681</b>	<b>38.656.080.105</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>8.700.219.414</b>	<b>15.087.712.433</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	3.513.926.008	6.310.868.171
222	- Nguyên giá		27.630.859.021	27.863.320.092
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(24.116.933.013)	(21.552.451.921)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	5.186.293.406	8.776.844.262
228	- Nguyên giá		33.249.140.035	32.439.140.035
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(28.062.846.629)	(23.662.295.773)
<b>250</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>25.542.922.267</b>	<b>23.568.367.672</b>
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	1.975.879.250	1.917.052.250
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	2.737.845.522	3.553.776.210
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	20.829.197.495	18.097.539.212
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.254.145.393.054</b>	<b>2.015.326.953.572</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.571.392.750.715</b>	<b>1.356.280.646.770</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>1.571.292.277.973</b>	<b>1.356.180.174.028</b>
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	1.328.338.083.274	831.780.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn		1.328.338.083.274	831.780.000.000
316	3. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	16	74.000.000.000	214.200.000.000
318	4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	1.766.086.943	1.842.653.486
320	5. Phải trả người bán ngắn hạn	18	1.503.365.728	1.530.440.326
321	6. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	2.310.367.520	6.290.467.510
322	7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	8.631.590.976	5.899.119.002
323	8. Phải trả người lao động		3.756.589.343	4.938.800.873
324	9. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		720.800.762	1.179.192.300
325	10. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	12.641.744.734	16.700.481.066
329	11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23	137.460.179.389	271.616.200.161
331	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		163.469.304	202.819.304
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>100.472.742</b>	<b>100.472.742</b>
352	1. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	22	90.000.000	90.000.000
355	2. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư		10.472.742	10.472.742
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>682.752.642.339</b>	<b>659.046.306.802</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>682.752.642.339</b>	<b>659.046.306.802</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		624.576.190.150	624.576.190.150
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		598.413.000.000	598.413.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		598.413.000.000	598.413.000.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		26.163.190.150	26.163.190.150
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		4.732.088.575	4.732.088.575
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		4.721.738.575	4.721.738.575
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		48.722.625.039	25.016.289.502
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		52.456.186.948	30.823.863.664
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(3.733.561.909)	(5.807.574.162)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.254.145.393.054</b>	<b>2.015.326.953.572</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
005	1. Ngoại tệ các loại	25	60.900,51	5.956,06
006	2. Cổ phiếu đang lưu hành		59.841.300	59.841.300
008	3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán		911.067	1.106.656
009	4. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán		8	98
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán		13.720.116	14.656.678
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư		2.323.719.674	2.280.660.769
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		1.976.706.607	1.882.961.852
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		156.921.147	165.273.055
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		183.544.979	225.299.659
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		28.521	18.021
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		6.518.420	7.108.182
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư		1.809.402	28.465.311
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		809.402	1.841.611
022.2	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		1.000.000	26.623.700
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư		6.727.468	7.162.842

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
26	4. Tiền gửi của khách hàng	26	329.575.787.103	385.533.911.621
27	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		298.031.528.583	377.949.819.419
29	4.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		31.544.258.520	7.584.092.202
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		31.116.090.704	3.352.248.266
029.2	b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài		428.167.816	4.231.843.936
31	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	27	329.575.787.103	385.533.911.621
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		294.371.790.898	372.388.380.989
031.2	5.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		35.203.996.205	13.145.530.632

Nguyễn Thị Thanh Hà  
Người lập

Phạm Thị Vân  
Phụ trách kế toán



Phan Quỳnh Nga  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		83.094.360.450	180.421.707.917
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	29.a)	72.286.958.927	165.110.123.085
01.2	b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	29.b)	9.962.304.857	13.359.046.685
01.3	c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	29.c)	845.096.666	1.952.538.147
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	29.c)	40.761.408.837	29.512.478.048
03	1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	29.c)	107.803.615.783	147.272.043.962
06	1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		43.628.106.624	69.314.374.242
07	1.5 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	9.090.909
09	1.6 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		7.412.693.934	7.545.360.810
10	1.7 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		9.482.289.090	33.982.920.055
11	1.8 Thu nhập hoạt động khác	29.d)	7.436.097.984	14.102.686.190
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>299.618.572.702</b>	<b>482.160.662.133</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
21	2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		43.604.048.296	113.968.537.328
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	29.a)	34.955.817.539	94.479.983.601
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	29.b)	7.888.292.604	19.199.422.131
21.3	c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		759.938.153	289.131.596
24	2.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		5.439.629.312	10.911.171.705
26	2.3 Chi phí hoạt động tự doanh		17.126.228.641	61.623.413.539
27	2.4 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		98.497.206.238	107.388.677.045
30	2.5 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.096.889.003	7.391.654.666
31	2.6 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		9.566.975.916	25.331.627.253
32	2.7 Chi phí các dịch vụ khác		(458.534.565)	841.436.343
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>181.872.442.841</b>	<b>327.456.517.879</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
41	3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		59.694.396	161.322.326
42	3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		1.928.369.930	1.550.409.379
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>		<b>1.988.064.326</b>	<b>1.711.731.705</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
51	4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		40.605.232	24.615.592
52	4.2 Chi phí lãi vay		43.633.078.309	87.923.251.848
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>43.673.683.541</b>	<b>87.947.867.440</b>
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>				
<b>62</b>	<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>32</b>	<b>45.474.513.977</b>	<b>42.132.440.088</b>
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
<b>70</b>	<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>30.585.996.669</b>	<b>26.335.568.431</b>
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
71	8.1 Thu nhập khác		273.137.500	245.109.829
72	8.2 Chi phí khác		84.910.040	3.500.001
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>188.227.460</b>	<b>241.609.828</b>
<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>				
<b>90</b>	<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>30.774.224.129</b>	<b>26.577.178.259</b>
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		28.700.211.876	32.417.553.705
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		2.074.012.253	(5.840.375.446)
<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>				
<b>100</b>	<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>33</b>	<b>6.317.888.592</b>	-
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		6.317.888.592	-
<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>				
<b>200</b>	<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>24.456.335.537</b>	<b>26.577.178.259</b>
<b>XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>				
301	12.1 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		-	15.000.000.000
<b>400</b>	<b>Tổng thu nhập toàn diện</b>		<b>-</b>	<b>15.000.000.000</b>
<b>XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>				
50113.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	34	409	444

  
Nguyễn Thị Thanh Hà  
Người lập

  
Phạm Thị Vân  
Phụ trách kế toán

  
Phan Quỳnh Nga  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
011.	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		30.774.224.129	26.577.178.259
022.	Điều chỉnh cho các khoản		53.890.481.128	103.663.758.044
3	- Khấu hao tài sản cố định		7.197.493.019	6.651.267.061
4	- Các khoản dự phòng		4.981.094.747	10.625.606.132
5	- Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		7.184.983	14.042.382
06	- Chi phí lãi vay		43.633.078.309	87.923.251.848
7	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.928.369.930)	(1.550.409.379)
103.	Tăng các chi phí phi tiền tệ		7.888.292.604	19.199.422.131
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		7.888.292.604	19.199.422.131
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(9.962.304.857)	(13.359.046.685)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(9.962.304.857)	(13.359.046.685)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		339.744.314.959	260.546.310.546
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		82.419.173.343	105.604.681.638
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		(6.041.512.103)	(145.545.987.897)
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		(126.555.516.819)	407.816.141.664
34	- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		(431.290)	14.102.735.385
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		(66.292.346.074)	-
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(983.577.731)	(6.185.073.095)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(2.906.265.808)	6.058.895.900
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		659.329.164	9.982.867.625
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(2.134.747.211)	(2.016.343.466)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(1.890.571.906)	2.389.290.989
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		2.884.943.867	(3.079.722.164)
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(5.079.149.205)
44	- Lãi vay đã trả		(45.801.242.735)	(92.783.788.811)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		(344.599.198)	7.329.325.845
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(458.391.538)	(62.178.161)
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(3.477.106.431)	(5.706.659.538)
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(1.182.211.530)	(2.368.008.785)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		573.185.495.959	(28.630.281.682)
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		344.903.000	60.000.000
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(61.681.010.000)	(1.340.435.696)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		422.335.007.963	396.627.622.295

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(810.000.000)	(4.081.260.300)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		1.928.369.930	1.550.409.379
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.118.369.930	(2.530.850.921)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
73	3. Tiền vay gốc		4.908.584.174.113	6.450.417.029.740
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(5.259.644.174.113)	(6.615.787.029.740)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(351.060.000.000)	(165.370.000.000)
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		72.393.377.893	228.726.771.374
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		281.268.671.770	52.555.942.778
101.1	- Tiền		281.268.671.770	52.555.942.778
102	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(7.184.983)	(14.042.382)
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	353.654.864.680	281.268.671.770
103.1	- Tiền		353.654.864.680	281.268.671.770



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**  
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023		Năm 2022	
			VND	VND	VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>						
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		14.366.019.003.537	24.670.763.781.732		
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(13.439.231.694.889)	(23.125.352.581.370)		
08	3. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(975.332.739.232)	(1.757.375.276.182)		
11	4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(7.412.693.934)	(7.545.360.810)		
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		3.504.118.385.103	1.391.380.352.807		
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(3.504.118.385.103)	(1.391.480.812.457)		
20	<b>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>		<b>(55.958.124.518)</b>	<b>(219.609.896.280)</b>		
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>						
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		385.533.911.621	605.143.807.901		
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		377.949.819.419	548.215.355.938		
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		7.584.092.202	56.827.992.313		
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		-	100.459.650		
40	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>26</b>	<b>329.575.787.103</b>	<b>385.533.911.621</b>		
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		329.575.787.103	385.533.911.621		
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		294.371.790.898	377.949.819.419		
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		35.203.996.205	7.584.092.202		

  
Nguyễn Thị Thanh Hà  
Người lập

  
Phạm Thị Vân  
Phụ trách kế toán

  
Phan Quỳnh Nga  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**  
Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Năm 2023

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm			
		01/01/2022		01/01/2023		31/12/2022		31/12/2023	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		624.576.190.150	624.576.190.150	-	-	624.576.190.150	624.576.190.150		
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		598.413.000.000	598.413.000.000	-	-	598.413.000.000	598.413.000.000		
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		26.163.190.150	26.163.190.150	-	-	26.163.190.150	26.163.190.150		
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3.375.291.013	4.732.088.575	1.356.797.562	-	4.732.088.575	4.732.088.575		
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3.364.941.013	4.721.738.575	1.356.797.562	-	4.721.738.575	4.721.738.575		
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		(15.000.000.000)	-	15.000.000.000	-	-	-		
5. Lợi nhuận chưa phân phối		2.652.706.367	25.016.289.502	26.577.178.259	4.213.595.124	750.000.000	25.016.289.502	48.722.625.039	
5.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		2.619.905.083	30.823.863.664	32.417.553.705	4.213.595.124	750.000.000	30.823.863.664	52.456.186.948	
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		32.801.284	(5.807.574.162)	(5.840.375.446)	-	-	(5.807.574.162)	(3.733.561.909)	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>618.969.128.543</b>	<b>659.046.306.802</b>	<b>44.290.773.383</b>	<b>4.213.595.124</b>	<b>750.000.000</b>	<b>659.046.306.802</b>	<b>682.752.642.339</b>	

  
Nguyễn Thị Thanh Hà  
Người lập

  
Phạm Thị Vân  
Phụ trách kế toán

  
Phan Quỳnh Nga  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2023

**1 . THÔNG TIN CHUNG****1.1 . Đặc điểm hoạt động của Công ty Chứng khoán**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 09 năm 2020. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0102095561, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở của Công ty tại: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 598.413.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 598.413.000.000 đồng; tương đương 59.841.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 153 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 167 người).

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 21 tháng 07 năm 2010 với mã giao dịch là PSI.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Vũng Tàu	Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, TP. Vũng Tàu
Chi nhánh Đà Nẵng	Tầng G và Tầng 1 tòa nhà PVComBank Đà Nẵng, lô A2.1, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**1.2 . Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210. Các Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty chứng khoán.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

**2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

**2.4 . Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn hoặc thu hồi không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành là khoản tiền gửi thu được do bán chứng khoán bảo lãnh phát hành tại ngân hàng thương mại chi định do Công ty thực hiện chức năng - Tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán (bảo lãnh chính hoặc phụ) (kể cả tiền thu được từ các Đại lý bán chứng khoán) và tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành.

Tiền gửi về bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán là số tiền sẵn sàng tham gia bù trừ và thanh toán của Công ty và khách hàng tại ngày T+x theo yêu cầu của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), được mở tại Ngân hàng chi định để thanh toán mua, bán chứng khoán theo kết quả đã bù trừ thuần (net).

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng khoán được trình bày tại các chi tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

**2.5 . Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính***a) Ghi nhận ban đầu*

## Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay, các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) và các khoản phải thu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chỉ được xác định theo giá mua/chi phí phát hành.

## Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*b) Nguyên tắc phân loại*

**Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL):** tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời. Các loại tài sản tài chính được phân loại nhóm khác khi bán cần phân loại lại vào FVTPL.

Các tài sản tài chính FVTPL là công cụ nợ khi đáo hạn phải được chuyển sang ghi nhận là các khoản phải thu và lập dự phòng như một khoản phải thu khó đòi (nếu có).

**Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, có kỳ hạn là cố định mà Công ty có dự định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) được xác định theo chi phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

**Các khoản cho vay:** là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được xác định theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, ngoại trừ: các khoản cho vay các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ; các công nợ tài chính phát sinh từ việc chuyển giao một tài sản tài chính không đủ điều kiện dừng ghi nhận hoặc khi phù hợp theo quy định về tiếp tục liên quan; các hợp đồng bảo lãnh tài chính.

**Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):** là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Tài sản tài chính được Công ty đầu tư nhưng không có mục tiêu đầu tư ngắn hạn và kể cả mục tiêu dài hạn cũng chưa xác định được. Do vậy đây là loại tài sản tài chính hạn chế được phân loại trong hoạt động của Công ty.

**Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ:** là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh;
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

**Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:** là các khoản nợ phải trả tài chính không được xếp loại vào nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

*c) Nguyên tắc đánh giá lại các tài sản tài chính*

Việc đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL và AFS theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại Điều lệ hoặc Sổ tay định giá của Công ty hoặc sau khi đã được Ban Giám đốc chấp thuận bằng văn bản.

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá trị thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm đánh giá lại do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá chứng khoán làm cơ sở để đánh giá lại là mức giá thu thập được từ các nguồn thông tin tham chiếu mà Ban Giám đốc đánh giá rằng mức giá này thể hiện giá thị trường của các chứng khoán này.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại FVTPL được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ và được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động theo 02 chi tiêu: chi tiêu "Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)" - Chi tiết "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" (nếu đánh giá giảm) và chi tiêu "Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)" - Chi tiết "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" (nếu đánh giá tăng).



Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại AFS được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của Báo cáo tình hình tài chính tại chi tiêu "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý".

Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư này khi có bằng chứng khách quan cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm giá trị thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên cơ sở sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

**2.6 . Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn**

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn phản ánh khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược bằng tiền của Công ty với các đối tượng trong hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành. Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược không thuộc tài sản của Công ty, Công ty phải có trách nhiệm quản lý tách biệt với tài sản bằng tiền của Công ty.

**2.7 . Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn**

**Phải thu bán các tài sản tài chính:** phản ánh toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua các Sở Giao dịch Chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này.

**Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính:** phản ánh toàn bộ các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

**Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp:** phản ánh các khoản phải thu của Công ty với Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), với Nhà đầu tư là khách hàng của Công ty, với Tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán, các khoản phải thu từ các hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

**Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu:** được trích lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

**2.8 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-07 năm
- Phần mềm giao dịch, bằng sáng chế	02-06 năm
- Các tài sản khác	03-05 năm

**2.9 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí dịch vụ bản quyền và các khoản chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 05 năm.

### 2.10 . Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**Các khoản vay:** phản ánh tình hình phát hành trái phiếu và thanh toán trái phiếu; phản ánh các khoản tiền vay tạm thời và tình hình trả nợ tiền vay của Công ty với Ngân hàng, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ thanh toán hoặc các đối tượng cho vay khác theo quy định về hoạt động vay áp dụng đối với công ty chứng khoán.

**Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán:** phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phí hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), phải trả đại lý phát hành chứng khoán của Công ty.

**Các khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán:** phản ánh tình hình nhận và thanh toán khoản phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do Công ty thực hiện ở công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán chính hoặc phụ, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

### 2.11 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### 2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### 2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối năm trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối năm trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty và Chi phí/ thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm (nếu có).

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong năm. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu năm nay và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận đã thực hiện được phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC để bãi bỏ Thông tư số 146/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó:

- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: Sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành;
- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: Sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định hiện hành.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### 2.14 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### 2.15 . Doanh thu, thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

##### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập bán các tài sản tài chính tự doanh FVTPL được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra. Thu nhập bán các tài sản tài chính là thu nhập đã thực hiện.

Thu nhập do đánh giá tăng các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý. Thu nhập đánh giá lại các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL là thu nhập chưa thực hiện.

Thu nhập phát sinh từ các tài sản tài chính tự doanh FVTPL, HTM, các khoản cho vay bao gồm: lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của Luật chứng khoán; cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu; lãi phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định.

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của Công ty: FVTPL, HTM, AFS được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức từ quyền sở hữu cổ phiếu đã được xác lập.

#### 2.16 . Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

#### 2.17 . Doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

##### *Doanh thu tài chính bao gồm*

- Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái;
- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;
- Doanh thu đầu tư khác;

##### *Chi phí hoạt động tài chính bao gồm*

- Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái;
- Chi phí lãi vay;
- Chi phí tài chính khác (phí chuyển tiền, ...).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### 2.18 . Các khoản thuế

##### a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

##### b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### 2.19 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

#### 2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

#### 2.21 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

### 3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
		VND
<b>Của Công ty Chứng khoán</b>	<b>14.539.400</b>	<b>1.530.207.850.000</b>
- Cổ phiếu	199.400	4.207.370.000
- Trái phiếu	14.340.000	1.526.000.480.000
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>1.512.364.568</b>	<b>37.685.088.718.966</b>
- Cổ phiếu	1.479.065.401	26.708.517.355.360
- Trái phiếu	11.913.267	10.964.216.440.606
- Chứng khoán khác	21.385.900	12.354.923.000
	<b>1.526.903.968</b>	<b>39.215.296.568.966</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	2.551.454	164.649.478
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty	186.341.503.113	182.787.378.159
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	167.310.810.113	98.316.644.133
	<b>353.654.864.680</b>	<b>281.268.671.770</b>

**5 . CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

**a) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán niêm yết và chứng khoán upcom	17.218.631.039	13.485.069.130	21.965.904.352	16.158.330.190
Chứng khoán chưa niêm yết	100.654.623.255	100.654.623.255	178.326.523.285	178.326.523.285
	<b>117.873.254.294</b>	<b>114.139.692.385</b>	<b>200.292.427.637</b>	<b>194.484.853.475</b>

**b) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu chưa niêm yết	141.694.244.123	77.165.237.326	141.693.812.833	79.698.078.304
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	4.900.000.000	1.993.642.956	4.900.000.000	4.900.000.000
	<b>146.594.244.123</b>	<b>79.158.880.282</b>	<b>146.593.812.833</b>	<b>84.598.078.304</b>

**c) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm (1)	484.000.000.000	577.400.000.000
Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2)	150.000.000.000	50.558.487.897
	<b>634.000.000.000</b>	<b>627.958.487.897</b>

(1) Bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 năm gửi tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất từ 4,9%/năm đến 8,8%/năm.

(2) Các chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn 01 năm với lãi suất từ 6,7%/năm đến 7%/năm.

**d) Các khoản cho vay**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Hoạt động margin	804.564.166.646	679.498.984.168
Hoạt động ứng trước tiền bán	73.221.809.680	71.731.475.339
	<b>877.785.976.326</b>	<b>751.230.459.507</b>

**TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**g tính hình biến động giá trị thị trường**

	Giá mua		Giá thị trường		Chênh lệch đánh giá tăng		Chênh lệch đánh giá giảm		Giá trị đánh giá lại	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>TPL</b>	<b>117.873.254.294</b>	<b>200.292.427.637</b>	<b>114.139.692.385</b>	<b>194.484.853.475</b>	<b>255.252.501</b>	<b>1.190.233.823</b>	<b>(3.988.814.410)</b>	<b>(6.997.807.985)</b>	<b>114.139.692.385</b>	<b>194.484.853.475</b>
ứng khoán niêm yết/Upcom	17.218.631.039	21.965.904.352	13.485.069.130	16.158.330.190	-	1.190.233.823	(3.988.814.410)	(6.997.807.985)	13.485.069.130	16.158.330.190
PAI	5.018.100.000	5.018.100.000	-	-	-	1.103.982.000	(150.343.000)	-	4.867.557.000	6.122.082.000
PAN	9.750.116.561	9.750.116.561	-	-	-	-	(3.286.439.761)	(4.966.355.761)	6.463.676.800	4.783.760.800
VPB	1.973.867	4.748.817.890	-	-	-	-	(382.267)	(1.178.072.190)	1.593.600	3.570.745.700
Các chứng khoán khác	2.448.438.611	2.448.869.901	-	-	-	-	(551.449.382)	(833.380.034)	2.152.241.730	1.681.741.690
i phiếu chưa niêm yết	100.654.623.255	178.326.523.285	100.654.623.255	178.326.523.285	255.252.501	86.251.823	-	-	100.654.623.255	178.326.523.285
Trái phiếu CTCP tập đoàn đầu tư địa ốc Nova	-	51.130.411.662	-	-	-	-	-	-	-	51.130.411.662
Trái phiếu CTCP FECON	50.256.164.384	37.130.399.205	50.256.164.384	37.130.399.205	-	-	-	-	50.256.164.384	37.130.399.205
Trái phiếu Tổng công ty Phát triển Kinh Bắc -CTCP	-	46.951.778.062	-	-	-	-	-	-	-	46.951.778.062
Trái phiếu CTCP Đầu tư Hải Phát	50.398.458.871	43.113.934.356	50.398.458.871	43.113.934.356	-	-	-	-	50.398.458.871	43.113.934.356

**g tình hình biến động giá trị thị trường**

	Giá mua		Giá thị trường		Chênh lệch đánh giá tăng		Chênh lệch đánh giá giảm		Giá trị đánh giá lại	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>S</b>	<b>146.594.244.123</b>	<b>146.593.812.833</b>	<b>79.158.880.282</b>	<b>84.598.078.304</b>	-	(61.995.734.529)	<b>79.158.880.282</b>	<b>84.598.078.304</b>	<b>79.158.880.282</b>	<b>84.598.078.304</b>
phiếu chưa niêm yết (*)	141.694.244.123	141.693.812.833	77.165.237.326	79.698.078.304	-	(61.995.734.529)	(64.529.006.797)	(61.995.734.529)	77.165.237.326	79.698.078.304
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (1)	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (1)	25.392.900.028	25.392.900.028	-	-	-	(25.392.900.028)	(25.392.900.028)	(25.392.900.028)	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh Quảng Ngãi (1)	7.650.000.000	7.650.000.000	-	-	-	(7.650.000.000)	(7.650.000.000)	(7.650.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Xi măng Thanh Sơn (1)	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải (1)	18.750.000.000	18.750.000.000	10.147.898.034	10.403.504.109	-	(8.602.101.966)	(8.346.495.891)	(8.346.495.891)	10.147.898.034	10.403.504.109
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí Công nghệ Sài Gòn	10.835.250.000	10.835.250.000	10.835.250.000	10.835.250.000	-	-	-	-	10.835.250.000	10.835.250.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn	13.981.000.000	13.981.000.000	13.981.000.000	13.981.000.000	-	-	-	-	13.981.000.000	13.981.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex (1)	34.000.000.000	34.000.000.000	34.000.000.000	34.000.000.000	-	-	-	-	34.000.000.000	34.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu khí Việt Nam (PVCI) (1)	16.068.000.000	16.068.000.000	16.068.000.000	16.068.000.000	-	(7.884.004.803)	(5.606.338.610)	(5.606.338.610)	8.183.995.197	10.461.661.390
Có phiếu chưa niêm yết khác	17.094.095	16.662.805	17.094.095	16.662.805	-	-	-	-	17.094.095	16.662.805
thác đầu tư vào PVCI (*)	4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000	-	(2.906.357.044)	-	-	1.993.642.956	4.900.000.000
	<b>264.467.498.417</b>	<b>346.886.240.470</b>	<b>193.298.572.667</b>	<b>279.082.931.779</b>	<b>255.252.501</b>	<b>1.190.233.823</b>	<b>71.424.178.251</b>	<b>(68.993.542.514)</b>	<b>193.298.572.667</b>	<b>279.082.931.779</b>

**i chú:**

(1) Các khoản đầu tư Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Theo đó, giá trị thị trường của các khoản đầu tư này được xác định bằng chênh lệch giữa giá mua và dự phòng đã trích lập.

(\*) Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang trực tiếp đầu tư vào các cổ phiếu chưa niêm yết với số tiền là 141,7 tỷ đồng, ủy thác đầu tư vào các cổ phiếu chưa niêm yết với số tiền là 4,9 tỷ đồng, chiếm 21,5% vốn chủ sở hữu, phát sinh từ năm 2012 trở về trước và không phát sinh đầu tư thêm đến thời điểm hiện tại. Công ty đang nỗ lực thỏa thuận với các nhà đầu tư, các cổ đông quan tâm có nhu cầu mua lại các cổ phiếu còn lại để thực hiện chuyển nhượng nhằm đưa tỷ lệ sở hữu về đúng ngưỡng quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6 . DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN NHẬN THẾ CHẤP**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	25.392.900.028	25.392.900.028
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh Quảng Ngãi	7.650.000.000	7.650.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Thanh Sơn	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	8.602.101.966	8.346.495.891
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu khí Việt Nam	10.790.361.847	5.606.338.610
	<b>67.435.363.841</b>	<b>61.995.734.529</b>

**7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	17.763.014.878	14.808.530.729
Các khoản phải thu các khoản đầu tư đáo hạn (*)	66.292.346.074	-
Phải thu lãi hoạt động Margin	3.433.822.059	5.404.728.477
Phải thu tiền lãi hợp đồng hợp tác đầu tư	7.129.722.211	7.129.722.211
Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	7.464.790.695	8.538.624.877
- Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	206.026.874	172.235.492
- Phải thu hoạt động tư vấn	6.491.049.931	7.033.649.931
- Phải thu các dịch vụ khác	767.713.890	1.332.739.454
Phải thu khác	10.501.108.542	11.160.437.706
- Phải thu khác	10.501.108.542	11.160.437.706
	<b>112.584.804.459</b>	<b>47.042.044.000</b>

(\*) Khoản phải thu trái phiếu đã đáo hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện ký kết thỏa thuận chuyển giao quyền, lợi ích các lô trái phiếu này với đối tác được đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bằng hợp đồng nhận, quản lý tài sản đảm bảo, hợp đồng thế chấp bất động sản hình thành trong tương lai và thỏa thuận quản lý tài khoản.

**8 . DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay		Năm trước	
		Số đầu năm	Số trích lập	Số hoàn nhập	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Dự phòng khó đòi phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi đến hạn</b>	<b>7.129.722.211</b>	<b>7.129.722.211</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.129.722.211</b>
- Công ty Cổ phần Dầu tự Tài chính Bảo hiểm Dầu khí	7.129.722.211	7.129.722.211	-	-	7.129.722.211
<b>Dự phòng khó đòi nợ phải thu khác</b>	<b>9.080.644.198</b>	<b>9.127.409.607</b>	<b>136.844.193</b>	<b>(595.378.758)</b>	<b>9.127.409.607</b>
- Phải thu hoạt động tư vấn	6.047.949.931	6.019.949.931	133.000.000	(160.000.000)	6.063.949.931
- Phải thu các dịch vụ khác	517.713.890	592.479.299	3.844.193	(78.609.602)	548.479.299
- Phải thu hợp đồng giao dịch ký quỹ Margin	2.514.980.377	2.514.980.377	-	(356.769.156)	2.514.980.377
	<b>16.210.366.409</b>	<b>16.257.131.818</b>	<b>136.844.193</b>	<b>(595.378.758)</b>	<b>16.257.131.818</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Cước thuê kênh internet và dịch vụ cung cấp thông tin	73.697.622	727.661.262
Chi phí cải tạo và thuê văn phòng	682.360.343	136.501.140
Chi phí bảo trì phần mềm	1.456.437.083	3.457.540.821
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	40.194.996	-
	<b>2.252.690.044</b>	<b>4.321.703.223</b>

**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	717.297.697	981.224.419
Chi phí cải tạo và thuê văn phòng	972.909.052	1.373.131.794
Chi phí trả trước cước leased line Internet	231.956.877	220.449.032
Chi phí trả trước dài hạn khác	815.681.896	978.970.965
	<b>2.737.845.522</b>	<b>3.553.776.210</b>

**10 . CÀM CỐ, THẺ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỘC**

**a) Ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Đặt cọc hợp đồng đặt mua trái phiếu (*)	60.487.930.000	-
	<b>60.487.930.000</b>	<b>-</b>

**b) Dài hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng và dịch vụ khác	1.975.879.250	1.917.052.250
	<b>1.975.879.250</b>	<b>1.917.052.250</b>

(\*) Khoản đặt cọc mua trái phiếu Chính Phủ được bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

**11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	22.729.448
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	85.580.739
	<b>-</b>	<b>108.310.187</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2023	3.398.642.200	24.464.677.892	27.863.320.092
Thanh lý, nhượng bán	-	(232.461.071)	(232.461.071)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>3.398.642.200</b>	<b>24.232.216.821</b>	<b>27.630.859.021</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2023	1.762.232.884	19.790.219.037	21.552.451.921
Khấu hao trong năm	424.420.008	2.372.522.155	2.796.942.163
Thanh lý, nhượng bán	-	(232.461.071)	(232.461.071)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>2.186.652.892</b>	<b>21.930.280.121</b>	<b>24.116.933.013</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2023	1.636.409.316	4.674.458.855	6.310.868.171
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>1.211.989.308</b>	<b>2.301.936.700</b>	<b>3.513.926.008</b>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.888.315.593 đồng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm giao dịch, kế toán VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2023	31.399.140.035	1.040.000.000	32.439.140.035
Mua trong năm	810.000.000	-	810.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>32.209.140.035</b>	<b>1.040.000.000</b>	<b>33.249.140.035</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2023	22.622.295.773	1.040.000.000	23.662.295.773
Khấu hao trong năm	4.400.550.856	-	4.400.550.856
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>27.022.846.629</b>	<b>1.040.000.000</b>	<b>28.062.846.629</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2023	8.776.844.262	-	8.776.844.262
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>5.186.293.406</b>	<b>-</b>	<b>5.186.293.406</b>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 14.870.001.295 đồng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**14 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung và lãi phân bổ lũy kế	20.709.197.495	17.977.539.212
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>20.829.197.495</b>	<b>18.097.539.212</b>

**15 . VAY VÀ NỢ**

	01/01/2023 VND	Số vay trong năm VND	Số trả trong năm VND	31/12/2023 VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>831.780.000.000</b>	<b>5.542.002.257.387</b>	<b>(5.045.444.174.113)</b>	<b>1.328.338.083.274</b>
Vay ngân hàng	831.780.000.000	4.834.584.174.113	(5.045.444.174.113)	620.920.000.000
Vay đối tượng khác	-	707.418.083.274	-	707.418.083.274
	<b>831.780.000.000</b>	<b>5.542.002.257.387</b>	<b>(5.045.444.174.113)</b>	<b>1.328.338.083.274</b>

**Chi tiết các khoản vay ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành <sup>(1)</sup>	196.100.000.000	541.800.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà <sup>(2)</sup>	424.820.000.000	79.980.000.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	210.000.000.000
Vay các tổ chức cá nhân <sup>(3)</sup>	707.418.083.274	-
	<b>1.328.338.083.274</b>	<b>831.780.000.000</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay và nợ**

(1) Các hợp đồng thấu chi ký kết giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành với các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh phát hành, giấy tờ có giá và chứng khoán khác (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu);
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
- + Lãi suất: được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Là các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với Ngân hàng và khoản vay đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

(2) Các hợp đồng thấu chi ký kết giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Hà với các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: bù đắp thiếu hụt thanh toán (vốn ngắn hạn) tạm thời do không cân đối kịp dòng tiền thanh toán;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
- + Lãi suất: được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Là các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với Ngân hàng và khoản vay đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

(3) Các hợp đồng vay tổ chức, cá nhân với các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: dưới 12 tháng;
- + Lãi suất: được xác định trong từng đề nghị cho vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Công ty với khách hàng theo từng hợp đồng vay cụ thể;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**16 . TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi (*)	74.000.000.000	214.200.000.000
	<b>74.000.000.000</b>	<b>214.200.000.000</b>

(\*) Thông tin về kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023:

- + Mệnh giá: 100.000.000 đồng/1 trái phiếu;
- + Số lượng trái phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2023: 740 trái phiếu trong đó bao gồm 240 trái phiếu phát hành đợt 01 năm 2023;
- + Lãi suất danh nghĩa: Lãi suất cố định từ 9 - 9,5%/năm;
- + Ngày đáo hạn trái phiếu: 21/06/2024;
- + Mục đích phát hành: cơ cấu lại nợ của Công ty.

**17 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	615.365.629	262.336.470
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	478.822.527	952.885.663
Phải trả Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	671.898.787	627.431.353
	<b>1.766.086.943</b>	<b>1.842.653.486</b>

**18 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	767.435.967	-
Công ty Cổ phần Công nghệ tin học và dịch vụ Goline	-	435.020.000
Phải trả các đối tượng khác	735.929.761	1.095.420.326
	<b>1.503.365.728</b>	<b>1.530.440.326</b>

**19 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Người mua trả tiền trước mua bán cổ phiếu tự doanh	1.568.867.520	5.559.999.990
Người mua trả tiền trước hoạt động tư vấn	741.500.000	721.600.000
Người mua trả tiền trước khác	-	8.867.520
	<b>2.310.367.520</b>	<b>6.290.467.510</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**20 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	274.365.464	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.232.307.853	-
Thuế Thu nhập cá nhân	2.085.219.029	5.606.213.360
Các loại thuế khác	39.698.630	292.905.642
	<b>8.631.590.976</b>	<b>5.899.119.002</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**21 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	2.103.859.893	4.272.024.319
Chi phí hoạt động công ty chứng khoán	10.537.884.841	12.428.456.747
	<b>12.641.744.734</b>	<b>16.700.481.066</b>

**22 . NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Nhận đặt cọc thuê văn phòng, dịch vụ khác	90.000.000	90.000.000
	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>

**23 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả cổ tức, lãi cổ tức cho nhà đầu tư	14.007.469.375	14.027.934.271
Phải trả các hợp đồng dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (*)	120.425.000.000	231.307.012.292
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.027.648.903	1.027.648.903
Phải trả trái tức thu hộ khách hàng	752.447.044	17.342.544.432
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.247.614.067	7.911.060.263
	<b>137.460.179.389</b>	<b>271.616.200.161</b>

(\*) Khoản phải trả liên quan đến các hợp đồng ký kết giữa Công ty và các khách hàng thông qua việc Công ty thực hiện tìm kiếm, giới thiệu mã chứng khoán cho khách hàng có nhu cầu đầu tư; hoặc kinh doanh với mục đích phù hợp theo quy định của pháp luật.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**24 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2023 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2023 VND
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	51,17	306.226.740.000	51,17	306.226.740.000
SMBC Nikko Securities Inc.	0,00	-	14,90	89.163.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Thành Việt	6,57	39.312.000.000	6,57	39.312.000.000
Vốn góp của cổ đông (dưới 5%)	42,26	252.874.260.000	27,36	163.711.260.000
	<b>100</b>	<b>598.413.000.000</b>	<b>100</b>	<b>598.413.000.000</b>

**b) Lợi nhuận chưa phân phối**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	52.456.186.948	30.823.863.664
Lợi nhuận chưa thực hiện	(3.733.561.909)	(5.807.574.162)
	<b>48.722.625.039</b>	<b>25.016.289.502</b>

**c) Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	30.823.863.664	2.619.905.083
Lỗ chưa thực hiện tính đến cuối năm tài chính	(3.733.561.909)	(5.807.574.162)
Lãi đã thực hiện năm nay tính từ đầu năm	22.382.323.284	32.417.553.705
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm tài chính	53.206.186.948	35.037.458.788
Số trích các quỹ từ lợi nhuận	(750.000.000)	(4.213.595.124)
- Quỹ dự trữ điều lệ	-	(1.356.797.562)
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	(1.356.797.562)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(750.000.000)	(1.500.000.000)
<b>Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối tính đến cuối năm tài chính</b>	<b>52.456.186.948</b>	<b>30.823.863.664</b>

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ - CKDK ngày 26 tháng 04 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 như sau:

	Số tiền VND
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	750.000.000

**25 . THUYẾT MINH CÁC TÀI KHOẢN LOẠI 0**

	31/12/2023	01/01/2023
- USD	60.900,51	5.956,06

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**26 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</b>	<b>298.031.528.583</b>	<b>377.949.819.419</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	298.031.528.583	377.949.819.419
<b>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư</b>	<b>31.544.258.520</b>	<b>7.584.092.202</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	31.116.090.704	3.352.248.266
2. Nhà đầu tư nước ngoài	428.167.816	4.231.843.936
	<b>329.575.787.103</b>	<b>385.533.911.621</b>

**27 . PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>1. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</b>	<b>329.575.787.103</b>	<b>385.533.911.621</b>
1.1. Nhà đầu tư trong nước	294.371.790.898	372.388.380.989
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	35.203.996.205	13.145.530.632
	<b>329.575.787.103</b>	<b>385.533.911.621</b>

**28 . PHẢI TRẢ VAY CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>1. Phải trả nghiệp vụ margin</b>	<b>807.997.988.705</b>	<b>684.903.712.645</b>
1.1 Phải trả gốc margin	804.564.166.646	679.498.984.168
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>804.564.166.646</i>	<i>679.498.984.168</i>
1.2 Phải trả lãi margin	3.433.822.059	5.404.728.477
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>3.433.822.059</i>	<i>5.404.728.477</i>
<b>2. Phải trả nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán</b>	<b>73.221.809.680</b>	<b>71.731.475.339</b>
2.1 Phải trả gốc nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	73.221.809.680	71.731.475.339
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>73.221.809.680</i>	<i>71.731.475.339</i>
	<b>881.219.798.385</b>	<b>756.635.187.984</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**29 . THU NHẬP**

**a) Lãi, lỗ bán các tài sản tài chính**

	Số lượng bán	Tổng giá trị bán		Tổng giá vốn		Lãi, lỗ bán chứng khoán năm này		Lãi, lỗ bán chứng khoán năm trước	
		VND	VND	VND	VND	Lỗ	Lãi	VND	Lỗ
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	199.400	4.207.370.000	4.207.370.000	4.746.842.023	-	539.472.023	-	-	
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần PVI	-	-	-	-	-	-	147.890.000	-	
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần	-	-	-	-	-	-	935.000.000	-	
- Cổ phiếu/ Trái phiếu niêm yết khác	7.170.000	772.008.470.000	772.008.470.000	753.992.010.000	18.016.460.000	-	60.804.588.934	2.879.929.913	
- Trái phiếu chưa Niêm yết	4.885.189	502.437.476.975	502.437.476.975	482.892.425.300	32.731.972.533	13.186.920.858	102.606.705.795	82.300.786.169	
- Chứng Chi tiền gửi và cổ phiếu chưa niêm yết khác	32	1.556.538.526.394	1.556.538.526.394	1.556.229.424.658	21.538.526.394	21.229.424.658	615.938.356	9.299.267.519	
		<b>2.835.191.843.369</b>	<b>2.797.860.701.981</b>	<b>2.797.860.701.981</b>	<b>72.286.958.927</b>	<b>34.955.817.539</b>	<b>165.110.123.085</b>	<b>94.479.983.601</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**b) . Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính**

	Giá trị mua theo số kế toán		Giá trị tương/ Giá trị hợp lý		Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2023		Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 01/01/2023		Chênh lệch điều chỉnh số kế toán	
	VND	VND	VND	VND	Đánh giá tăng	Đánh giá giảm	Đánh giá tăng	Đánh giá giảm	Đánh giá tăng	Đánh giá giảm
<b>FVTPL</b>	<b>17.218.631.039</b>	<b>13.485.069.130</b>	<b>13.485.069.130</b>	<b>255.252.501</b>	<b>1.190.233.823</b>	<b>(6.997.807.985)</b>	<b>9.962.304.857</b>	<b>(7.888.292.604)</b>	<b>9.962.304.857</b>	<b>(7.888.292.604)</b>
- PPY	723.795	377.200	377.200	-	(346.595)	(399.895)	135.300	(82.000)	135.300	(82.000)
- P-H	5.018.100.000	4.867.557.000	4.867.557.000	-	(150.543.000)	-	1.204.344.000	(2.458.869.000)	1.204.344.000	(2.458.869.000)
- VPB	1.975.867	1.593.600	1.593.600	-	(382.267)	(1.178.072.190)	1.656.909.773	(499.532.350)	1.656.909.773	(499.532.350)
- PAN	9.750.116.561	6.463.676.800	6.463.676.800	-	(3.286.439.761)	(4.966.355.761)	4.143.792.800	(2.463.876.800)	4.143.792.800	(2.463.876.800)
- Cổ phiếu khác	2.447.714.816	2.151.864.530	2.151.864.530	255.252.501	(551.102.787)	(852.980.139)	2.957.122.984	(2.465.932.454)	2.957.122.984	(2.465.932.454)
	<b>17.218.631.039</b>	<b>13.485.069.130</b>	<b>13.485.069.130</b>	<b>255.252.501</b>	<b>1.190.233.823</b>	<b>(6.997.807.985)</b>	<b>9.962.304.857</b>	<b>(7.888.292.604)</b>	<b>9.962.304.857</b>	<b>(7.888.292.604)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**c) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	845.096.666	1.952.538.147
Từ tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	40.761.408.837	29.512.478.048
Từ các khoản cho vay	107.803.615.783	147.272.043.962
	<b>149.410.121.286</b>	<b>178.737.060.157</b>

**d) Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Doanh thu khác	7.436.097.984	14.102.686.190
	<b>7.436.097.984</b>	<b>14.102.686.190</b>

**30 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	59.694.396	161.322.326
- <i>Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện</i>	59.694.396	161.322.326
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	1.928.369.930	1.550.409.379
	<b>1.988.064.326</b>	<b>1.711.731.705</b>

**31 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái	40.605.232	24.615.592
- <i>Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện</i>	33.420.249	10.573.210
- <i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	7.184.983	14.042.382
Chi phí lãi vay	43.633.078.309	87.923.251.848
	<b>43.673.683.541</b>	<b>87.947.867.440</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**32 . CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản theo lương	20.316.661.827	20.630.939.436
Chi phí vật tư văn phòng	385.699.508	308.664.803
Chi phí công cụ, dụng cụ	572.473.398	722.750.293
Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	2.377.936.495	2.164.709.314
Chi phí thuế, phí và lệ phí	142.159.845	147.932.909
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	-	(316.800.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.843.911.019	8.929.995.097
Chi phí khác	9.835.671.885	9.544.248.236
	<b>45.474.513.977</b>	<b>42.132.440.088</b>

**33 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.774.224.129	26.577.178.259
Các khoản điều chỉnh tăng	3.734.327.749	6.443.875.447
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	3.734.327.749	603.500.001
- <i>Điều chỉnh tăng phần lợi nhuận chưa thực hiện</i>	-	5.840.375.446
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.919.108.919)	(38.771.539.471)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(845.096.666)	(336.976.647)
- <i>Điều chỉnh giảm phần lợi nhuận chưa thực hiện</i>	(2.074.012.253)	-
- <i>Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư theo thông tư 114/2021/TT-BTC áp dụng cho năm tài chính 2022</i>	-	(38.434.562.824)
Thu nhập chịu thuế TNDN	31.589.442.959	(5.750.485.765)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>6.317.888.592</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(85.580.739)	4.993.568.466
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	(5.079.149.205)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b>6.232.307.853</b>	<b>(85.580.739)</b>

**34 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	24.456.335.537	26.577.178.259
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	24.456.335.537	26.577.178.259
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	59.841.300	59.841.300
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>409</b>	<b>444</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**35 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	114.139.692.385	-	-	114.139.692.385
	<b>114.139.692.385</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>114.139.692.385</b>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	194.897.721.108	-	-	194.897.721.108
	<b>194.897.721.108</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>194.897.721.108</b>

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	353.652.313.226	-	-	353.652.313.226
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	634.000.000.000	-	-	634.000.000.000
Các khoản cho vay	875.627.765.105	-	-	875.627.765.105
Các khoản phải thu	98.944.418.427	-	-	98.944.418.427
	<b>1.962.224.496.758</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.962.224.496.758</b>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	281.104.022.292	-	-	281.104.022.292
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	627.958.487.897	-	-	627.958.487.897
Các khoản cho vay	748.715.479.130	-	-	748.715.479.130
Các khoản phải thu	33.299.892.559	-	-	33.299.892.559
	<b>1.691.077.881.878</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.691.077.881.878</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Vay và nợ	1.402.338.083.274	-	-	1.402.338.083.274
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	140.729.632.060	-	-	140.729.632.060
Chi phí phải trả	12.641.744.734	-	-	12.641.744.734
	<b>1.555.709.460.068</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.555.709.460.068</b>
	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Vay và nợ	1.045.980.000.000	-	-	1.045.980.000.000
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	274.989.293.973	-	-	274.989.293.973
Chi phí phải trả	16.700.481.066	-	-	16.700.481.066
	<b>1.337.669.775.039</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.337.669.775.039</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**36 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**37 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**  
Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán		Hoạt động đầu tư tự doanh		Các hoạt động khác		Tổng cộng toàn doanh nghiệp	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hoạt động	51.040.800.558	83.094.360.450	165.483.411.694	299.618.572.702				
Chi phí hoạt động	41.076.477.746	66.169.906.249	74.626.058.846	181.872.442.841				
Doanh thu không phân bổ	-	-	-	1.988.064.326				
Chi phí không phân bổ	-	-	-	89.148.197.518				
<b>Kết quả hoạt động</b>	<b>9.964.322.812</b>	<b>16.924.454.201</b>	<b>90.857.352.848</b>	<b>30.585.996.669</b>				
Tài sản bộ phận trực tiếp	888.287.084.868	193.298.572.667	1.172.559.735.519	2.254.145.393.054				
<b>Tổng tài sản</b>	<b>888.287.084.868</b>	<b>193.298.572.667</b>	<b>1.172.559.735.519</b>	<b>2.254.145.393.054</b>				
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	139.226.266.332	-	1.432.166.484.383	1.571.392.750.715				
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>139.226.266.332</b>	<b>-</b>	<b>1.432.166.484.383</b>	<b>1.571.392.750.715</b>				
<b>Theo khu vực địa lý</b>								

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam do vậy Công ty không thực hiện lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**38 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Doanh thu</b>			
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Bên liên quan của Công ty mẹ	4.368.795.824	6.289.589.260
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty mẹ	2.590.640.840	1.323.012.562
<b>Mua hàng</b>			
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Bên liên quan của Công ty mẹ	767.435.967	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Tiền gửi</b>			
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty mẹ	6.981.241.402	50.644.326.073
<b>Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp</b>			
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Bên liên quan của Công ty mẹ	243.048.868	243.048.868
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty mẹ	152.183.475	152.183.475
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	886.386.250	852.993.750
Bà Hồ Việt Hà	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Trịnh Thế Phương	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 28/04/2022)	-	40.000.000
Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	120.000.000	80.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hưng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023) Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 09/01/2023)	50.181.818	979.884.850
Bà Phan Quỳnh Nga	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023) Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	1.160.865.090	803.924.220
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc	868.473.664	769.649.603
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Trưởng ban BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	149.855.000	452.105.000
Ông Bùi Thế Anh	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị An	Trưởng ban BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)	84.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)	40.000.000	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**39 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

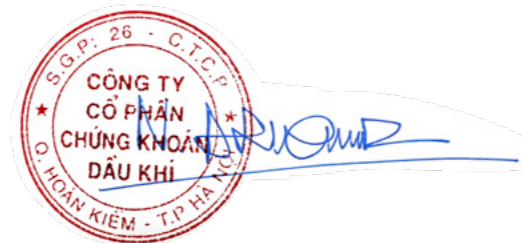
  
 Nguyễn Thị Thanh Hà  
 Người lập

  
 Phạm Thị Vân  
 Phụ trách kế toán

  
 Phan Quỳnh Nga  
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ






NGUYỄN ANH TUẤN







## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)**

-  Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist - 18 Lý Thường Kiệt - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội
-  (84.24) 3934 3888
-  [www.psi.vn/vi](http://www.psi.vn/vi)